BÀ RỊA - VŨNG TÀU PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA "CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2022 - 2025"

✍ **Mai Yến**
Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh BR-VT

Nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chuyển đổi số (CĐS) giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh, ngày 23 tháng 12 năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 244/KH-UBND phát động phong trào thi đua "Chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025" trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phấn đấu đến năm 2025, cơ bản hình thành chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Trung tâm điều hành thông minh tỉnh BR-VT.
Ảnh: vccinews.vn/Vietnam Business Forum

Phát huy, khuyến khích tính sáng tạo

Theo kế hoạch, phong trào thi đua sẽ được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh. Đối tượng thi đua, về tập thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; về cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2022 đến năm 2025. Trong đó, năm 2022 - 2023 phát động phong trào thi đua CĐS trên toàn tỉnh. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện. Thông qua đánh giá kết quả thực hiện CĐS trên địa bàn tỉnh, tổ chức sơ kết phong trào thi đua CĐS, đề ra biện pháp, giải pháp tiếp tục thực hiện phong trào thi đua CĐS vào Quý IV năm 2023. Giai đoạn 2024 - 2025, tiếp tục triển khai phong trào thi đua theo nội dung đã phát động, tổ chức tổng kết phong trào thi đua vào Quý IV năm 2025.

Yêu cầu tổ chức phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, phấn đấu đến năm 2025 thực hiện phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số theo các mục tiêu cụ thể của Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc CĐS, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về CĐS, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 20/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Qua đó, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân.

Thông qua phong trào thi đua nhằm phát huy, khuyến khích tính sáng tạo của các tổ chức, cá nhân, từ đó đề xuất những giải pháp khắc phục khó khăn để đẩy nhanh tiến độ, thực hiện hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh và phấn

đấu đến năm 2025, cơ bản hình thành chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh, trong đó các hoạt động của chính quyền cơ bản diễn ra trên không gian mạng; hoàn thiện nền tảng dữ liệu số; quản lý và đảm bảo an ninh, an toàn các giao dịch trên không gian mạng.

Phong trào thi đua cũng nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của CĐS trong xã hội và hành động đồng bộ ở các cấp, với sự tham gia của toàn dân thực hiện thắng lợi chương trình CĐS của tỉnh, quốc gia.

9 nhóm nội dung phong trào thi đua

UBND tỉnh yêu cầu tập trung vào 9 nhóm nội dung thi đua CĐS giai đoạn 2022-2025:

Một là, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về CĐS, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về CĐS; nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tính cấp thiết của CĐS, gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của CĐS với các Nghị quyết, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hai là, Tăng cường triển khai giải pháp an ninh mạng; giải pháp kết nối liên thông dữ liệu mở. Xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình CĐS theo từng ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động rà soát, tham mưu sửa đổi, xây dựng cơ chế chính sách của tỉnh nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho CĐS, thúc đẩy Chính phủ số, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào nền kinh tế số, phát triển xã hội số.

Ba là, Tích cực bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, CĐS cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, người dân và doanh nghiệp; tập trung đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tham gia vào quá trình CĐS của tỉnh.

Bốn là, Ưu tiên đảm bảo các nguồn lực để thực hiện các hoạt động CĐS.

Năm là, Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, sẵn sàng thử nghiệm các giải pháp, công nghệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu và thúc đẩy nhanh tiến trình CĐS.

Sáu là, Đẩy mạnh nghiên cứu, hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất sản phẩm, dịch vụ mới, từng bước ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh.

Bảy là, Tích cực xây dựng và tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tám là, Tăng cường đảm bảo an ninh thông tin và an toàn dữ liệu, phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử, kịp thời cảnh báo cũng như xử lý các sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Chín là, Chú trọng ưu tiên, đẩy mạnh thi đua CĐS ở một số lĩnh vực: y tế; giáo dục và đào tạo; tài chính - ngân hàng; nông nghiệp; giao thông vận tải và logistics; thương mại điện tử, năng lượng; tài nguyên và môi trường; doanh nghiệp, lĩnh vực công nghiệp; du lịch; dân cư; thông tin và truyền thông (phát thanh, truyền hình).

Triển khai xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở

UBND tỉnh yêu cầu phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số thiết thực hiệu quả; có đăng ký thi đua thực hiện Phong trào thi đua; có sáng kiến, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện CĐS của cơ quan, đơn vị đạt kết quả tốt. Phải coi việc thực hiện phong trào thi đua là nhiệm vụ quan trọng, luôn song hành trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của đơn vị, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch đẩy nhanh tiến độ CĐS theo từng ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đề cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào. Việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua phải thường

xuyên, liên tục, có đôn đốc, kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm.

Hàng năm, các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và doanh nghiệp báo cáo tình hình tổ chức thực hiện phong trào thi đua về Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở KH&CN tỉnh phát động phong trào thi đua trong toàn Sở:

Nhằm thực hiện Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phát động phong trào thi đua "CĐS giai đoạn 2022-2025" trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 03/02/2023, Sở KH&CN đã xây dựng kế hoạch tổ chức phát động và triển khai thực hiện phong trào thi đua "CĐS giai đoạn 2022-2025" trong toàn Sở.

Đối tượng thi đua là tập thể và cá nhân thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Theo kế hoạch, giai đoạn 2022 - 2023, phát động phong trào thi đua CĐS toàn Sở, tổ chức tuyên truyền sâu rộng, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện. Thông qua đánh giá kết quả thực hiện CĐS làm căn cứ xét, đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở tổng hợp, tổ chức xét chọn, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng trong Quý IV năm 2023. Giai đoạn 2024 - 2025, trên cơ sở kết quả đạt được, tiếp tục triển khai thực hiện tốt nội dung, chỉ tiêu đã đề ra tại phong trào thi đua CĐS. Tổ chức tổng kết Phong trào thi đua vào Quý IV năm 2025.

Nội dung phong trào thi đua nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, về mục tiêu, ý nghĩa của CĐS; tăng cường triển khai giải pháp an ninh mạng; giải pháp kết nối liên thông dữ liệu mở; tích cực bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, CĐS cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm các nguồn lực để thực hiện các hoạt động CĐS; tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, sẵn sàng thử nghiệm các giải pháp, công nghệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu và thúc đẩy nhanh tiến trình CĐS…

Trong đó, ưu tiên, đẩy mạnh thi đua CĐS trong các công tác thuộc phạm vi quản lý của Sở.

(Nguồn: Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 07/KH-SKHCN ngày 03/02/2023 của Sở KH&CN)

Trong xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, mỗi địa phương, các tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội; Chuyển đổi số cũng là xu hướng tất yếu của thời đại, vấn đề sống còn đối với mỗi quốc gia, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

Định hướng Chuyển đổi số - Đô thị thông minh

Thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu về chuyển đổi số, với sự vào cuộc quyết liệt của ngành chức năng, sự đồng thuận của người dân, tỉnh đang triển khai nhiều giải pháp để đến năm 2030, cơ bản hoàn thiện chuyển đổi số và hình thành mô hình đô thị thông minh. Đồng thời xác định các quan điểm xuyên suốt trong quá trình tổ chức, thực hiện là:

Thứ nhất, nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính. Chuyển đổi số giúp định hình tổng thể và toàn diện về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số; là nhu cầu tất yếu trong lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Việc sớm xác định lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, nhất là trong một số ngành, lĩnh vực thế mạnh của tỉnh là cơ hội để phát triển và đi trước trong thu hút các nguồn lực. Cần có đổi mới tư duy về quản lý kinh tế, quản lý xã hội nhưng không chủ quan, nóng vội, duy ý chí.

Thứ hai, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, chú trọng kiện toàn bộ máy, phát huy nhân lực để thúc đẩy chuyển đổi số, đô thị thông minh, gắn với cải cách hành chính trên tinh thần kế thừa và phát huy thành quả của chính quyền điện tử, là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số tại địa phương.

Thứ ba, chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính đặt người dân, doanh nghiệp vào vị trí trung tâm, hướng tới xây dựng chính quyền kiến tạo phục vụ, mang lại tiện ích, hiệu quả cao nhất cho người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh

CHUYỂN ĐỔI SỐ - NHỮNG DẤU ẤN TRONG NĂM 2022

✍ **Văn Huệ**
Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh BR-VT

tranh, chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp và chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh và công bằng xã hội. Ưu tiên chuyển đổi số và cải cách hành chính, nhất là cải cách hành chính ở các ngành, lĩnh vực có tác động, liên quan hàng ngày tới người dân, doanh nghiệp nhằm thay đổi nhận thức nhanh, sớm mang lại hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

Thứ tư, phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả. Dữ liệu số là tài sản quan trọng, cần được duy trì, phát triển liên tục và ngày càng hoàn thiện; bảo đảm được chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước, minh bạch thông tin, giảm đến mức tối thiểu việc yêu cầu người dân và doanh nghiệp phải cung cấp thông tin. An toàn, an ninh mạng là thành phần xuyên suốt, không thể tách rời và bảo đảm để chuyển đổi số bền vững.

Triển khai đa dạng trên nhiều lĩnh vực

Tháng 11/2022, mô hình thí điểm Chợ 4.0 - Thanh toán không dùng tiền mặt đầu tiên của tỉnh được Sở Công Thương phối hợp với VNPT tỉnh triển khai tại các chợ hạng 1 trên địa bàn TP. Bà Rịa. Tham gia mô hình này, các tiểu thương được VNPT BR-VT trang bị mã QR Code, hướng dẫn cài đặt ứng dụng VNPT Money và tạo tài khoản ví điện tử Mobile Money để thực hiện chuyển tiền, thanh toán trực tuyến trong các giao dịch mua bán qua ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng.

Tiểu thương Nguyễn Thị Hằng (chợ Bà Rịa, TP. Bà Rịa) cho biết, trước đây việc thanh toán tại chợ đều dùng hoàn toàn bằng tiền mặt, nay được ngành chức năng hướng dẫn, chị đã tham gia mô hình Chợ 4.0 - người mua và người bán có thể mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ và thanh toán bằng cách quét mã QR code, hay chuyển tiền số qua điện thoại trên ứng dụng VNPT Money.

Chị Nguyễn Thị Ánh Hồng (phường Phước Nguyên, TP. Bà Rịa) chia sẻ, chị đã dùng phương

Khách hàng quét mã QR truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm

thức thanh toán bằng điện thoại khi mua hàng tại chợ hơn 1 tháng nay và thấy rất thuận tiện. Giờ đi ra ngoài, chị hay cầm điện thoại hơn là cầm tiền mặt, lúc quên tiền cũng có thể thanh toán bằng điện thoại rất tiện lợi. "Việc triển khai mô hình Chợ 4.0 giúp người dân chúng tôi thoải mái và chủ động hơn trong việc thanh toán khi đi chợ mà không còn những trở ngại như mang theo tiền lẻ, tính toán tiền thừa... Tiểu thương tránh được những rủi ro như tiền rách, tiền giả hay đổi tiền lẻ trả lại cho khách. Nên triển khai hình thức thanh toán này tại các gian hàng để thuận tiện hơn cho người mua lẫn người bán", chị Tuyết cho hay.

Từ tháng 7/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai việc đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử. Hiện 100% thông tin, hình ảnh của các sản phẩm được gắn sao OCOP (chương trình Mỗi xã một sản phẩm) đã được đưa lên sàn thương mại điện tử, đồng thời tạo gần 24.600 tài khoản dữ liệu số và gian hàng thương mại điện tử cho người nông dân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất. Ông Đỗ Minh Tuấn, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho biết, ngành cũng đã phối hợp hỗ trợ nhiều đơn vị, nông dân

triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng tem điện tử thông minh QR code, nhằm minh bạch thông tin về nguồn gốc hàng hóa, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe của các thị trường.

Ông Lâm Ngọc Nhâm, Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Thương Mại Dịch vụ Bầu Mây, thông qua sàn giao dịch điện tử, các thành viên Hợp tác tiêu thụ hạt tiêu tốt hơn so với trước đây. Nhất là trong giai đoạn ứng phó với dịch bệnh COVID-19, sàn thương mại điện tử là mối liên kết giúp nông dân tiêu thụ nông sản, cũng giúp người tiêu dùng tiếp cận được sản phẩm, hàng hóa khi không thể đến trực tiếp cửa hàng như trước đây. Đây cũng là cách quảng bá sản phẩm mà người sản xuất mất ít thời gian và chi phí nhất, để đầu tư vào việc phát triển sản phẩm chất lượng theo yêu cầu của người tiêu dùng. Hiện nay, Hợp tác xã đang có hơn 10 sản phẩm đã được chứng nhận GlobalGAP được đưa lên giao dịch, mua bán trên sàn thương mại điện tử postmart.vn như: tiêu một nắng, tiêu không hạt, tiêu sữa, củ hoài sơn, bột hoài sơn…

Trong cải cách hành chính công, chuyển đổi số cũng đang được đẩy mạnh. Hiện nay, bộ phận một cửa các cấp đã thực hiện niêm yết công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận bằng bản giấy hoặc trên hệ thống máy tính, thực hiện việc nhắn tin thông báo tình trạng hồ sơ, phối hợp với Bưu điện tỉnh công bố danh mục thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Trong khi đó, tại các kỳ họp hội đồng nhân dân tỉnh cũng đã tổ chức "họp không giấy".

Nhiều tín hiệu tích cực

Ông Đỗ Hữu Hiền, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông cho biết, thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính và thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số được Trung ương giao, thời gian qua, tỉnh đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính dựa trên 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, xác định vấn đề cơ bản, quan trọng trong chuyển đổi số là sự thay đổi trong tư duy, nhận thức đóng vai trò quyết định. Do đó, song song với việc hướng dẫn triển khai, các ngành chức năng cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn tới từng tầng lớp nhân dân.

Đến cuối năm 2022, tỉnh đã hoàn thành 13/30 chỉ tiêu và 28/53 nhiệm vụ. Cụ thể đã có 53,6% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến; triển khai hệ thống thông tin báo cáo LRIS đến 20 sở; thực hiện chế độ báo cáo kinh tế - xã hội định kỳ hàng tháng, quý, năm; 100% hồ sơ phát sinh mới được số hóa; 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng hóa đơn điện tử; 70,3% hộ nông dân sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử; 21,32% người dân có định danh điện tử; 80% tỷ trọng thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt trong cơ sở giáo dục....

Tỉnh cũng đã hoàn thành việc xây dựng Kiến trúc công nghệ thông tin - truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh tỉnh và đưa vào vận hành thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh; triển khai dự án "Xây dựng hệ thống quản lý điều hành đô thị thông minh TP. Vũng Tàu"; dự án xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích thông minh phục vụ quản lý, đảm bảo an ninh trật tự đã được tổ chức thẩm định lần đầu. Một số sở, ngành đã đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án do đơn vị mình làm chủ đầu tư… "Năm 2023 là năm dữ liệu số quốc gia vì dữ liệu số, kết nối số, chia sẻ dữ liệu số là huyết mạch của chuyển đổi số, tỉnh sẽ tiếp tục công tác chuyển đổi số với các nhiệm vụ, giải pháp: đưa ứng dụng công nghệ số và dữ liệu số để cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp của cơ quan nhà nước nhằm đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; đảm bảo công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính; ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh; phấn đấu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc top 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về mức độ chuyển đổi số…", ông Hiền cho biết thêm./.

NHỮNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH

✍ **Nguyễn Ngọc Nguyện**
Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh BR-VT

Năm 2022, mặc dù còn chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 những tháng đầu năm, song Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (Liên hiệp hội) cùng các đơn vị thành viên đã chủ động khắc phục khó khăn và có nhiều cố gắng hoàn thành tốt những công việc theo kế hoạch công tác đã đề ra.

Về công tác tập hợp trí thức, thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Liên hiệp hội đã hoàn thành Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X *"về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"*. Và được đoàn kiểm tra của Tỉnh ủy ghi nhận những thành tích và kết quả hoạt động của Liên hiệp hội về triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Liên hiệp hội đã hoàn thành Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *"Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";* hoàn thành Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; đã tổ chức chọn Trí thức tiêu biểu năm 2022 gửi Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam tặng danh hiệu "Trí thức KH&CN tiêu biểu năm 2022".

Về công tác thông tin, đào tạo và phổ biến kiến thức: đã biên tập và xuất bản thành công 04 số Bản tin *"Tri thức mới"*. Bản tin *"Tri thức mới"* được gửi tới Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành và các địa phương trong tỉnh; gửi tới Liên hiệp hội Việt Nam, Liên hiệp hội các tỉnh, thành phố và các đơn vị thành viên của Liên hiệp hội tỉnh.

Duy trì và cập nhật thường xuyên thông tin vào trang thông tin điện tử (website) của Liên hiệp hội những kiến thức mới về khoa học công nghệ, thông tin hoạt động của Liên hiệp hội và các thành viên.

Hoàn thành cuốn "Kỷ yếu 25 năm xây dựng và phát triển" của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (1997- 2022).

Trong hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, Liên hiệp hội đã tham gia góp ý Đề án *"Nghiên cứu và ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2022-2026"*; đề xuất nội dung hợp tác với các trường, viện nghiên cứu trong nước về Đề tài *"Nghiên cứu những tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và đề xuất các giải pháp thích ứng"*, để UBND tỉnh có kế hoạch bố trí vốn đầu tư cho việc nghiên cứu và đưa ra các giải pháp khắc phục; đồng chí Chủ tịch Liên hiệp hội đã tham gia đoàn khảo sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và có ý kiến phản biện, góp ý dự thảo Dự án xây dựng công trình bảo vệ khu vực dân cư bằng kè biển ở thôn Phước An, xã Phước Hưng, huyện Long Điền…

Trong hoạt động phổ biến kiến thức, hội thảo khoa học, Liên hiệp hội chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh và hai doanh nghiệp Siemens và Estec tổ chức Hội thảo *"Chuyển đổi số trong doanh nghiệp công nghiệp"* và có 5 tham luận về chuyển đổi số đã được áp dụng vào thực tiễn sản xuất tại các doanh nghiệp trên địa bàn cả nước.

Công tác tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: luôn được Liên hiệp hội chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp triển khai nghiêm túc. Hội thi Sáng tạo kỹ thuật năm 2022-2023, Ban Tổ chức Hội thi đã ban hành Thể lệ, Kế hoạch Hội

thi, tổ chức tuyên truyền hội thi (phát tờ rơi, áp phích, gắn pano, tuyên truyền trên báo, đài địa phương)... Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng năm 2022 đã nhận được 107 sản phẩm dự thi. Căn cứ kết quả chấm thi, Ban Tổ chức Cuộc thi đã ban hành quyết định công nhận 40 sản phẩm đoạt giải (05 giải nhất, 5 giải nhì, 10 giải ba và 20 giải khuyến khích). Đồng thời gửi 20 sản phẩm đoạt giải cao dự thi toàn quốc. Kết quả 2 sản phẩm đoạt giải Khuyến khích.

Được sự đồng ý của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Liên hiệp hội tỉnh phối hợp với Sở KH&CN, Liên đoàn Lao động, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh và các địa phương triển khai "Hội thi Sáng tạo kỹ thuật" lần thứ XII, năm (2022-2023) trên địa bàn tỉnh. Ban Tổ chức Hội thi đã ban hành Thể lệ, Kế hoạch Hội thi. Đã lắp đặt các pano, áp phích, phát tờ rơi tuyên truyền tới các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học và các địa phương trong tỉnh. Các sở, ngành, địa phương đã tích cực phối hợp triển khai hội thi.

Để đạt được những kết quả trên, Liên hiệp hội cùng các đơn vị thành viên luôn coi trọng việc củng cố, xây dựng và phát triển tổ chức. Đến nay, Liên hiệp hội có 31 đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc, trong đó có: 19 Hội và 05 Chi hội thành viên; 03 Hội viên tập thể; 02 Trung tâm và 02 Câu lạc bộ trực thuộc với trên 25.600 hội viên (kết nạp thêm Chi hội Nam y Thiên Ân Thiền viện).

Có thể khẳng định, mặc dù còn nhiều khó khăn, song Liên hiệp hội và các đơn vị thành viên đã hoạt động tích cực, đoàn kết và đã thực hiện được các nhiệm vụ chính trong kế hoạch công tác năm 2022. Các Hội Khoa học Lịch sử, Hội Đông y, Hội Cựu Giáo chức, Hội Luật gia, Hội Làm vườn, Hội Khoa học Tâm lý & Giáo dục, Hội Cơ khí, Hội Kiến trúc sư... có nhiều hoạt động phong phú và đạt nhiều kết quả tốt.

Có được những kết quả trên là nhờ có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh; sự cộng tác và giúp đỡ của các ban, ngành hữu quan; sự cố gắng, khắc phục khó khăn, đoàn kết, tích cực chủ động trong công tác của Liên hiệp hội và các đơn vị thành viên. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hoạt động cần tiếp tục cố gắng để đạt kết quả cao, như công tác tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức đã có bước tiến triển nhưng hiệu quả chưa cao, các hoạt động để tập hợp, thu hút trí thức còn chưa phong phú. Công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội chưa được sự ủng hộ của các Sở, ban ngành, các địa phương và UBND tỉnh nên chưa thực hiện được. Chất lượng hoạt động một số đơn vị thành viên chưa thật tốt.

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2022, để hoàn thành các nhiệm vụ công tác đã đề ra, năm 2023, Liên hiệp hội sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chính sau đây:

Một là, tổ chức Đại hội đại biểu Liên hiệp hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2023-2028 dự kiến vào quý II/2023.

Hai là, tiếp tục đề xuất UBND tỉnh xem xét sớm phê duyệt Đề án *"Quản lý và sử dụng đội ngũ trí thức tỉnh trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế"* để triển khai.

Ba là, xây dựng kế hoạch Tư vấn phản biện và Giám định xã hội năm 2023 trình UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và các Hội thành viên tăng cường công tác Tư vấn phản biện giám định xã hội trên địa bàn tỉnh.

Bốn là, tổ chức một số Hội thảo khoa học theo chuyên đề cụ thể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Năm là, phát hành và nâng cao chất lượng Bản tin "Tri thức mới", duy trì và nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử (website) của Liên hiệp hội.

Sáu là, tiếp tục triển khai Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật lần thứ XII (2022-2023) trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các Hội đồng chấm thi, công bố kết quả, tổng kết, trao giải cuối năm 2023. Đưa các giải pháp đoạt giải cao tham dự Hội thi toàn quốc.

Bảy là, triển khai tổ chức Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh lần thứ X, năm 2023.

Tám là, đẩy mạnh hơn nữa và nâng cao chất lượng hoạt động của Câu Lạc bộ "Trí thức và Doanh nhân"./.

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2023-2028

"Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển"

✍ **Nguyễn Nam Phương**
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh BR-VT

✍ **Võ Huyền Trân**
Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh BR-VT

Với phương châm hành động: "Sáng tạo, kịp thời, hiệu quả, lấy doanh nghiệp làm trung tâm", đồng thời luôn đổi mới nội dung và phương thức hoạt động vì lợi ích đoàn viên, người lao động, trong nhiệm kỳ 2016 - 2021 kéo dài đến năm 2023 vừa qua, Công đoàn cơ sở Sở Khoa học và Công nghệ (CĐCS Sở KH&CN) đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu trong nhiệm kỳ, trong đó có chỉ tiêu hoàn thành xuất sắc.

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-CĐVC ngày 06/6/2022 của Công đoàn Viên chức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc tổ chức đại hội công đoàn cơ sở tiến tới Đại hội V Công đoàn Viên chức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Chiều ngày 24/02/2023, CĐCS Sở KH&CN đã tổ chức thành công tốt đẹp Đại hội CĐCS lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Thay mặt cho Công đoàn viên chức tỉnh, đồng chí Lê Thị Minh Hoàng đã trao tặng lẵng hoa tươi thắm chúc mừng Đại hội

Đại hội có sự tham dự và chỉ đạo của đồng chí Phạm Quang Nhật - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở KH&CN. Về phía Công đoàn cấp trên, đến dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Lê Thị Minh Hoàng - Phó Chủ tịch Công đoàn viên chức tỉnh; cùng 70 đoàn viên công đoàn tham dự.

Công tác tuyên truyền, giáo dục

Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Sở KH&CN đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; tuyên truyền, học tập chuyên đề toàn khóa Đại hội XIII của Đảng "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc". Các phong trào thi đua trọng tâm do UBND tỉnh phát động cũng đã được Công đoàn phối hợp cùng chính quyền triển khai thực hiện như Phong trào "Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", Phong trào "Bà Rịa - Vũng Tàu chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", Phong trào "Doanh nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu hội nhập và phát triển", Phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021 - 2025,... Từ cuối năm 2022 triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí" giai đoạn 2022 - 2030 do Thủ tướng Chính phủ phát động.

Công tác chăm lo lợi ích đoàn viên công đoàn

Trong nhiệm kỳ qua, được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, các cấp ủy chi bộ, sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Thường trực Công đoàn Viên chức tỉnh, sự phối hợp tạo điều kiện của Giám đốc sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và đặc biệt là sự ủng hộ, phối hợp tạo điều kiện của chính quyền, hoạt động của Công đoàn cơ sở Sở

KH&CN đã đạt được những kết quả nổi bật. BCH công đoàn cơ sở đã triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng, kịp thời quan tâm chăm lo, hỗ trợ đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên công đoàn, người lao động. Cụ thể, trong nhiệm kỳ 2016 - 2021 và kéo dài đến nay đã có khoảng 378 lượt CCVC được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN, toàn Sở hiện có 16 đồng chí có trình độ cao cấp chính trị, 17 đồng chí có trình độ trung cấp chính trị, 100% công chức trình độ QLNN ngạch chuyên viên, có 07 chuyên viên chính, có 90% viên chức được bồi dưỡng ngạch kỹ sư hạng III hoặc tương đương. Trong nhiệm kỳ cơ bản 100% CCVC được nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nghề kịp thời, đúng quy định, 26 lượt CCVC được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc; có khoảng 648 lượt CBCCVC-NLĐ được tham quan nghỉ dưỡng, chi phúc lợi đạt 2.223.818.800 đồng, hỗ trợ kinh phí cho CCVC-NLĐ khám sức khỏe định kỳ từ 1,0 -1,2 triệu đồng/người, đạt trên 532.271.000 đồng. 100% đoàn viên, người lao động được tặng quà sinh nhật, các trường hợp đoàn viên và thân nhân ốm đau, hiếu, hỷ đều được công đoàn quan tâm kịp thời thăm hỏi và hỗ trợ. Trong nhiệm kỳ Công đoàn đã phối hợp chính quyền hỗ trợ CBCCVC-NLĐ khó khăn 12.000.000 đồng; hỗ trợ tiền trang phục 1.370.900.000 đồng; hỗ trợ Tết Dương lịch 690.500.000 đồng, hỗ trợ Tết Nguyên đán 1.929.390.900 đồng, hỗ trợ lễ 30/4, 01/5, 10/3 âm lịch tổng cộng 1.077.75.000 đồng, tặng quà Tết Trung thu trị giá 501.600.000 đồng,…

Bên cạnh đó, Công đoàn cơ sở Sở KH&CN đã tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo đạt kết quả cao, đã vận động đóng góp ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" 219.000.000 đồng, Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" 75.662.597 đồng, Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh 92.540.240 đồng, Học bổng Nguyễn Đức Cảnh 10.250.000 đồng, Quỹ mái ấm công đoàn 2.000.000 đồng, Quỹ phòng chống thiên tai 32.908.821 đồng, Quỹ ủng hộ mua vacxin 23.971.105 đồng, ủng hộ nghĩa tình biên giới hải đảo 23.917.105 đồng, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lụt bão 32.555.000 đồng, hiến máu nhân đạo 17 lượt người; ủng hộ tặng 1 máy tính trị giá 10 triệu đồng cho cán bộ, chiến sỹ Bộ Tư lệnh Vùng II Hải quân.

Công đoàn cơ sở Sở KH&CN tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, tham gia các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo đạt kết quả cao.

Trong nhiệm kỳ đã có tổng cộng hơn 118 lượt CBCCVC-NLĐ, đoàn viên có sáng kiến, giải pháp nâng cao chất lượng công tác, trong đó có 66 giải pháp được công nhận, trong đó có ít nhất 04 giải pháp được công nhận có phạm vi hiệu quả ảnh hưởng ở cấp tỉnh giúp 04 cá nhân, tác giả đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, trong đó 01 đoàn viên vinh dự được tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc. Kết quả thi đua đã góp phần cùng chính quyền đạt nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, năm 2016 vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì, 02 năm liền 2016 - 2017 được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc đơn vị dẫn đầu Khối thi đua số VII (nay là Khối thi đua Khoa học - Văn hóa - Xã hội), năm 2018 được UBND tỉnh tặng Bằng khen do đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua và Bằng khen do đã có thành tích đóng góp nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập Sở KH&CN (10/1993 - 10/2018). Ngoài ra Sở KH&CN và nhiều tập thể, cá nhân được Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh tặng Bằng khen chuyên đề, Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc hàng năm.

Công tác vận động nữ CBCCVC-NLĐ, chăm sóc thiếu niên nhi đồng

Trong nhiệm kỳ, Công đoàn đã quan tâm tổ chức và kiện toàn Ban Nữ công, cử thành viên tham gia

vào Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Sở. Nhìn chung đã làm tốt công tác vận động phụ nữ đăng ký và thực hiện tốt phong trào hai giỏi "Giỏi việc nước - Đảm việc nhà", tích cực chủ động vận động chị em thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình, cơ bản hàng năm 100% chị em được công nhận danh hiệu Hai giỏi, không có vi phạm về kế hoạch hóa gia đình.

Công tác vận động phụ nữ cũng đảm bảo thực hiện tốt thể hiện trên các lĩnh vực Bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới tính thai nhi, chăm sóc bà mẹ và trẻ em, phòng chống dịch bệnh cho mẹ và trẻ. Bên cạnh đó đã tăng cường thực hiện tốt một số chỉ tiêu về công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ như, nhiệm kỳ qua đã có 08 lượt CCVC nữ được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ chức danh lãnh đạo, quản lý, 100% (36 Nữ) đều tham gia vào quản lý nhà nước, quản lý nhiệm vụ khoa học, dự án nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN, có 02 cán bộ Nữ đạt thành tích xuất sắc vinh dự được UBND tỉnh tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, một số đồng chí được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Công tác chăm lo cho thiếu niên nhi đồng cũng được chú trọng, trong nhiệm kỳ, hàng năm đã tổ chức cho các cháu họp mặt liên hoan nhân Ngày quốc tế thiếu nhi 01/6 và kết thúc niên học với tổng số tiền là 182.850.000 đồng, tặng quà Trung thu cho gia đình CCVC-NLĐ và các cháu với trị giá 219 triệu đồng.

Đổi mới để phát triển

Nhiệm kỳ 2023 - 2028 với phương châm ***"Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển"***, Công đoàn cơ sở Sở KH&CN xác định tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao năng lực cán bộ công đoàn; tiếp tục thực hiện tốt vai trò đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CBCCVC-NLĐ; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền giáo dục; đẩy mạnh các phong trào thi đua; phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được trong thời gian vừa qua, trong nhiệm kỳ mới, CĐCS phấn đấu, chủ động tham mưu, đề xuất Đảng ủy, chính quyền tiếp tục tuyên truyền tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết ĐHĐB Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở KH&CN lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần V, nhiệm kỳ 2023 - 2028, Nghị quyết Đại hội Công đoàn Viên chức Việt Nam lần VI, nhiệm kỳ 2023 - 2028, đồng thời tăng cường thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 05 năm, giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, đồng chí Lê Thị Minh Hoàng - Phó Chủ tịch Công đoàn Viên chức tỉnh biểu dương, đánh giá cao những kết quả mà CĐCS Sở KH&CN đã đạt được trong nhiệm kỳ qua và nhấn mạnh một số giải pháp để Công đoàn Sở thực hiện tốt các phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2023 - 2028. Đồng thời, đề nghị BCH mới sớm hoàn thiện hồ sơ trình Ban Thường vụ CĐVC tỉnh phê chuẩn Ban chấp hành khóa mới, quan tâm sớm xây dựng quy chế hoạt động của Ban chấp hành khoá mới và quy chế phối hợp với Giám đốc Sở làm cơ sở tổ chức thực hiện công tác.

Đồng chí Phạm Quang Nhật - Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Sở KH&CN thay mặt Đảng ủy phát biểu chỉ đạo Đại hội, trong đó đề nghị BCH mới cần quan tâm phối hợp rà soát để đề xuất tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, yêu

Bà Lê Thị Minh Hoàng - UVBCH Công đoàn Viên chức tỉnh tặng hoa chúc mừng Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Sở KH&CN khoá X nhiệm kỳ 2023 - 2028

cầu CĐCS và cá nhân đồng chí trong vai trò Giám đốc Sở sẽ quan tâm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho CBCCVC, nhất là các đồng chí trẻ chủ động đào tạo sau đại học để phát triển bản thân, đề nghị Công đoàn quan tâm phối hợp chính quyền chủ động xây dựng kế hoạch sớm triển khai phong trào thi đua chuyên đề: "Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tháng 10/1993 - 10/2023", rà soát đề xuất thực hiện tốt chế độ phúc lợi chăm lo cho đoàn viên công đoàn, tổ chức thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, theo tinh thần phương châm hành động ***"Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển"***. Đồng chí Phạm Quang Nhật nhấn mạnh "Để thực hiện tốt phương châm đề ra, cần lưu ý rằng: Mọi công việc muốn tốt phải xuất phát từ yếu tố con người, công tác tổ chức, quản lý tốt và đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý với tinh thần đoàn kết cao, các đoàn thể tham gia phối hợp, vận động thì chắc chắn mọi công việc sẽ tiến triển thuận lợi, đạt kết quả tốt"./.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành khoá X nhiệm kỳ 2023-2028 với 07 đồng chí. Hội nghị lần thứ nhất của Ban chấp hành đã thống nhất bầu đồng chí Trần Duy Tâm Thanh – Phó Giám đốc Sở, giữ chức vụ Chủ tịch CĐCS Sở KH&CN; đồng chí Nguyễn Nam Phương – Chánh Văn phòng, Phó Chủ tịch khóa IX tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch CĐCS Sở KH&CN; bầu Ủy ban kiểm tra CĐCS khoá X với 03 đồng chí, đồng chí Lê Thị Dịu - UVBCH khoá X làm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra. Đại hội cũng bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội V Công đoàn viên chức tỉnh với 05 đại biểu chính thức.

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: PHẤN ĐẤU THÀNH TRUNG TÂM KINH TẾ BIỂN QUỐC GIA

✍ **Nguyễn Thị Hồng Huệ**
Trường Chính Trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT) có dải bờ biển kéo dài từ thành phố Vũng Tàu đến huyện Xuyên Mộc và khu vực quần đảo Côn Sơn với trên 305 km cùng thềm lục địa trên 100.000 km². Vùng biển BR-VT nằm trên đường hàng hải quốc tế. Phát huy ưu thế từ biển, cấp ủy, chính quyền tỉnh tập trung xây dựng quy hoạch, chương trình, kế hoạch khai thác thế mạnh về biển, trước hết chú trọng những ngành, lĩnh vực thuộc kết cấu hạ tầng như: giao thông, điện, nước, dịch vụ tài chính, tín dụng, y tế, giáo dục... tiếp đến đầu tư chiều sâu vào những ngành mũi nhọn như khai thác khoáng sản, phát triển dịch vụ công nghiệp, dịch vụ dầu khí; dịch vụ cảng biển và dịch vụ logistics, phát triển du lịch và dịch vụ du lịch; dịch vụ hậu cần thủy sản… Với định hướng đúng, đồng thời triển khai thực hiện một cách quyết liệt, sau hơn 35 năm đổi mới, tỉnh đã từng bước định hình được mô hình phát triển kinh tế, xã hội đúng đắn trên cơ sở phát huy những lợi thế tự nhiên về biển, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các nguồn nội lực và chủ động, tích cực hội nhập để phát triển nhanh và bền vững, có cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp và dịch vụ hợp lý, vươn lên trở thành tỉnh động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ phát triển.

Khai thác các "mũi nhọn" kinh tế biển một cách hiệu quả

Tỉnh BR-VT tròn 30 năm thành lập cũng là thời điểm Đảng bộ - chính quyền tỉnh hoàn thành nhiệm kỳ thứ VI. Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ thứ VII, mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển BR-VT ở giai đoạn mới 2021 - 2025 được xác định là cực tăng trưởng quan trọng của đất nước, với nhiều lĩnh vực nằm trong "top" địa phương dẫn đầu cả nước.

Với những chủ trương, chính sách cụ thể, tỉnh BR-VT đã khai thác tiềm năng, tài nguyên biển để phát triển nền kinh tế, mang lại nhiều hiệu quả. Trong đó, tỉnh đã bám sát tình hình thực tiễn, phát huy và tận dụng có hiệu quả những thế mạnh vượt trội của địa phương; đồng thời tranh thủ tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông kết nối hệ thống cảng biển với các quốc lộ, nhằm nhanh chóng đưa BR-VT trở thành trung tâm cảng biển lớn của khu vực và quốc tế.

Với sự đầu tư xứng tầm, hệ thống cảng Cái Mép - Thị Vải trở thành cảng biển đầu tiên của Việt Nam và là cảng thứ 19 của thế giới đón được tàu mẹ siêu lớn, với trọng tải đến 194.000 DWT. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh BR-VT có 48/69 cảng đang hoạt động, với tổng công suất thiết kế đạt 155,7 triệu tấn/năm; trong đó có 7 dự án cảng container lớn với công suất 6,8 triệu TEUs/năm. Nhằm phát huy hệ thống cảng biển, tỉnh BR-VT đã huy động vốn đầu tư phát triển hạ tầng giao thông nối liền các cảng nước sâu, kết nối giao thông đường bộ, đường biển với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Ngoài ra, để "tận dụng" hệ thống cảng biển, tỉnh quy hoạch và xây dựng hệ thống các khu công nghiệp gắn với cảng biển. Đến nay, BR-VT có 15 khu công nghiệp, với tổng diện tích khoảng 8.510ha. Nhiều dự án đầu tư đang được triển khai gồm: Nhà máy sản xuất PPP và kho ngầm chứa LPG của Tập đoàn Hyosung với vốn đầu tư 1,2 tỷ USD; Tổ hợp hóa dầu miền Nam với vốn đầu tư 5,4 tỷ USD; Trung tâm Điện lực Long Sơn với vốn đầu tư 4,5 tỷ USD…

Ngành dịch vụ du lịch của tỉnh được thiên nhiên ban tặng những di sản tự nhiên quy báu tầm cỡ khu vực và thế giới như: Bãi trước, Bãi Sau, Long Hải và Côn Đảo… đồng thời hòa quyện với những di tích lịch sử văn hóa cách mạng hào hùng và bi tráng của dân tộc như nhà tù Côn Đảo, nghĩa trang Liệt sĩ Hàng Dương, khu an nghỉ của Cô Sáu, mộ Tổng bí thư Lê Hồng Phong kết thành những giá trị vật chất và tinh thần vô giá thu hút hàng triệu

BR-VT có nhiều tiềm năng về kinh tế biển. Trong ảnh: Một góc biển TP. Vũng Tàu. (Nguồn: baobariavungtau.com.vn)

khách quốc tế và trong nước mỗi năm.

Ngành đánh bắt, chế biến hải sản cũng là một trong những thế mạnh trong phát triển kinh tế biển của tỉnh. Với 5/8 địa phương ven biển và số lượng tàu thuyền tương đối lớn, trên 6.200 chiếc, những năm qua, địa phương này luôn chú trọng đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống cảng cá.

Hệ thống 18 cảng và cầu cảng được trang bị công nghệ tương đối hiện đại, vận hành thông suốt không chỉ phục vụ khai thác và chế biến hải sản, tài nguyên biển mà còn là nơi neo đậu tránh trú cho tàu thuyền và ngư phủ trên cả nước khi bão gió và mùa biển động. Bố cục tổng thể của hệ thống cảng biển của tỉnh không chỉ nhằm khai thác các lợi thế về biển mà còn được đặt trong tổng thể với quốc phòng, an ninh, với khu vực phòng thủ cấp vùng và cấp tỉnh.

Trong năm 2021, sản lượng khai thác 9 tháng đầu năm là 277.060 tấn, tăng 1,5% so cùng kỳ, đạt 77,3% kế hoạch, trong đó sản lượng khai thác của các loại nghề lưới rê, vây, câu mực tăng, nhất là nhóm đối tượng có giá trị kinh tế như họ cá thu, cá ngừ, cá cờ, mực ống, bạch tuộc…

Những lợi thế này, nhiều năm qua, đã là động lực quan trọng để BR-VT duy trì tốc độ tăng trưởng cao, trở thành một trong ba địa phương có số thu ngân sách đứng đầu cả nước.

Cùng với phát triển kinh tế, BR-VT chú trọng đến phát triển kết cấu hạ tầng biển, ven biển và đô thị ven biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển...

Phát triển bền vững kinh tế biển

Với những chủ trương, chính sách cụ thể, tỉnh BR-VT đã khai thác tiềm năng, tài nguyên biển để phát triển nền kinh tế, mang lại nhiều hiệu quả. Trong đó, tỉnh đã bám sát tình hình thực tiễn, phát huy và tận dụng có hiệu quả những thế mạnh vượt trội của địa phương; đồng thời tranh thủ tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông kết nối hệ thống cảng biển với các quốc lộ, nhằm nhanh chóng đưa BR-VT trở thành trung tâm cảng biển lớn của khu vực và quốc tế.

Ủy viên Trung ương đảng, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Viết Thanh nhận định: để phát triển kinh tế - xã hội của BR-VT được ổn định, bền vững thì phát triển kinh tế dịch vụ vẫn là con đường đúng đắn, nó không những phù hợp với điều kiện tự nhiên, những tiềm năng và lợi thế của địa phương mà còn phù hợp với xu hướng phát triển của các quốc gia có nền kinh tế gắn liền với biển, đảo.

Nghị quyết số 24-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 là cơ sở để tỉnh BR-VT tiếp tục xác định phát triển kinh tế biển phải theo hướng bền vững và tăng trưởng xanh trên cơ sở khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên biển và hải đảo. Vì vậy, tỉnh đã giao cho các Sở, ngành và các đơn vị liên quan rà soát tính toán, làm rõ thêm nhu cầu, định hướng, lộ trình đầu tư phát triển các bến cảng thuộc cảng biển BR-VT, đặc biệt là khu bến hạ lưu Cái Mép Hạ để thống nhất phạm vi, nội dung quy hoạch vùng đất, vùng nước cảng biển của tỉnh theo hướng bền vững và bảo đảm môi trường sinh thái.

Xác định kết nối liên kết vùng là một trong những yếu tố then chốt phát huy lợi thế cảng biển, BR-VT đã đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đa phương tiện, đồng bộ, kết nối với hệ thống giao thông biển như: Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đường Vành đai 4 - TP Hồ Chí Minh, cầu Phước An, sân bay Côn Đảo... BR-VT thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025 để hoàn tất tuyến đường ven biển kết nối TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, sân bay Long Thành, Bình Thuận chạy dọc theo bờ biển với tổng chiều dài 76 km (qua 6/8 huyện, thị, thành phố của tỉnh), giải quyết điểm nghẽn trong kết nối, hình thành hành lang kinh tế biển liên hoàn, toàn diện giữa BR-VT với các tỉnh, thành khác trong vùng, cả nước và quốc tế.

Mặc dù tỉnh BR-VT có nhiều điều kiện để phát triển kinh tế biển, tuy nhiên trên thực tế việc khai thác và phát huy các lợi thế từ kinh tế biển vẫn còn khó khăn, hạn chế. Chẳng hạn như trong lĩnh vực khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản, dù là địa phương có số phương tiện khai thác thủy sản lớn thứ hai cả nước, nhưng số phương tiện hành nghề giã cào chiếm tới hơn 1.500 chiếc. Đây là hình thức đánh bắt có tính tận diệt, không được tỉnh khuyến khích. Vừa qua, tỉnh BR-VT đã gửi thông báo đến tất cả cơ sở đóng, sửa tàu thuyền trên địa bàn yêu cầu không nhận hợp đồng đóng mới đối với các loại tàu làm nghề giã cào.

Xác định phát triển du lịch là một trong các trụ cột kinh tế quan trọng của tỉnh với định hướng phát triển trở thành trung tâm du lịch chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế. Hiện nay, vùng biển và ven biển từ Vũng Tàu - Long Hải - Phước Hải - Bình Châu của tỉnh và huyện Côn Đảo tập trung hoạt động du lịch của tỉnh. Trong đó, trục động lực kinh tế du lịch của tỉnh được định hình tại khu vực ven biển phía Đông Nam dọc tuyến đường ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận, với chuỗi đô thị du lịch Vũng Tàu, Long Hải, Phước Hải, Lộc An, Hồ Tràm, Bình Châu; phát triển các khu du lịch quốc gia Long Hải - Phước Hải, Hồ Tràm - Bình Châu và khu du lịch quốc gia Côn Đảo...

Ông Trịnh Hàng, Giám đốc Sở Du lịch tỉnh BR-VT cho biết, hiện nay tỉnh đang đặt ra quyết tâm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung chủ yếu vào 5 trung tâm du lịch và vùng du lịch được xác định là thành phố Vũng Tàu, cụm du lịch Long Hải - Phước Hải, cụm du lịch Núi Dinh - Bà Rịa, cụm du lịch Bình Châu - Hồ Tràm và cụm du lịch Côn Đảo... Tỉnh cũng tăng cường công tác rà soát các dự án du lịch chậm triển khai, mời gọi các nhà đầu tư có đẳng cấp vào đầu tư tại BR-VT. Mặt khác, để đánh thức tiềm năng du lịch biển và tạo ra những sản phẩm du lịch mới, BR-VT đã xây dựng tuyến đường ven biển nối thành phố Vũng Tàu với các huyện Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc và với tỉnh Bình Thuận dài hàng chục km, đi qua các làng chài, vốn nhiều đời chỉ quen nghề đánh bắt thủy, hải sản. Nhờ đó, hàng loạt nhà đầu tư các dự án du lịch lớn đã tìm về đây, trong đó có không ít dự án có số vốn đầu tư lên tới cả tỷ USD, có tính dẫn dắt, định vị thương hiệu du lịch biển uy tín của tỉnh nhà.

Kinh nghiệm trong phát triển kinh tế vùng ven biển

Một là, quan tâm đào tạo đội ngũ nhân lực nhất là nhân lực chất lượng cao, chú trọng đặc biệt đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh. Vì tài nguyên thiên nhiên chỉ là quan trọng, là bệ đỡ, nhân tố con người mới là quyết định, là trung tâm, chính vì vậy quan tâm đào tạo con người, sẽ quyết định sự phát triển

của tỉnh trong vùng và toàn quốc.

Hai là, chủ động và tích cực hội nhập nội vùng, hội nhập trong nước và quốc tế trong kêu gọi, thu hút đầu tư. Nguồn lực trong tỉnh là đại lượng hữu hạn, do đó muốn nhân lên sức mạnh nội sinh cần phải khai thác thế mạnh từ bên ngoài và của Trung ương. Trong nền kinh tế thị trường, tất cả các nhà đầu tư đều coi lợi nhuận của họ là số một là nguyên tắc đầu tư và kinh doanh; do đó cần phải xây dựng BR-VT thành địa chỉ "hấp dẫn", không chỉ hứa hẹn tỷ suất lợi nhuận cao mà còn là tỉnh xanh - sạch - đẹp - đáng sống, an ninh, an toàn, vốn của bất kỳ ai, bất kỳ thành phần kinh tế nào, mang quốc tịch nào cũng được trân quý và chào đón nồng nhiệt như nhau.

Ba là, quan tâm xây dựng, quảng bá một số thương hiệu du lịch biển đặc thù. Sản phẩm du lịch biển đặc thù là những sản phẩm được xây dựng dựa trên giá trị độc đáo nhất từ tài nguyên biển. Với tư cách là một địa chỉ "hấp dẫn" về dịch vụ và du lịch, BR-VT cần quyết liệt hơn trong việc sáng tạo ra những dịch vụ không chỉ dừng lại ở mức độ thoả mãn nhu cầu và níu kéo du khách mà cần đạt đến sự đặc sắc có một không hai, đã dùng một lần sẽ không thể quên, đã đến rồi lại mong muốn đến nữa như vậy mới tạo dấu ấn, ghi nhớ đối với du khách; đó cũng là những giá trị cốt lõi của sự phát triển bền vững bất kỳ ngành dịch vụ nào trong đó có du lịch.

Bốn là, tăng cường đổi mới đầu tư theo chiều sâu trang thiết bị hiện đại thuộc kết cấu hạ tầng về kỹ thuật, pháp lý và xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiến hành các thủ tục hành chính và giải ngân nhanh chóng, hiệu quả. Bên cạnh đó, cần chú trọng đào tạo và đào tạo lại đội ngũ nhân lực chất lượng cao tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển, góp phần khai thác hiệu quả, bền vững các nguồn lực tự nhiên liên quan đến vùng biển.

Tính quy luật trong thu hút đầu tư vào lĩnh vực kinh tế biển và dịch vụ cảng biển trên thế giới chỉ rõ, nhà nước ngoài việc "trải thảm đỏ" mời gọi các nhà đầu tư, cần phải chuẩn bị tốt, kỹ lưỡng vốn "mồi", vốn đối ứng và suất đầu tư hấp dẫn tạo sự tin cậy cho đối tác trong và ngoài nước. Nhận đầu tư của đối tác nước ngoài phải coi trọng việc đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là vấn đề chất thải của công trình đầu tư ra môi trường theo nguyên tắc, không hi sinh môi trường để có công trình, có nguồn thu ngân sách.

Năm là, mở cửa đón nhận đầu tư ODA và FDI là cần thiết đối với cả nền kinh tế cũng như từng địa phương, song không tiếp nhận một cách ồ ạt, mà phải có sự cân nhắc, lựa chọn thận trọng. Ưu tiên những nhà đầu tư công nghệ cao, công nghệ nguồn, công nghệ sạch, thân thiện môi trường, công nghệ số; hạn chế tiếp nhận công nghệ cũ, lạc hậu, công nghệ thâm dụng tài nguyên, thâm dụng lao động và phát thải độc hại.

Với trên 3260 km bờ biển trải dài qua 28 tỉnh thành là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá, song việc khai thác sử dụng cần phải có tầm nhìn và quy hoạch cấp quốc gia về kinh tế biển, dịch vụ cảng biển thật sự khoa học, hài hòa. Kinh nghiệm hai trăm năm công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Nhật Bản cho thấy, do tầm nhìn hạn chế của nhà nước, nên bờ biển nước Nhật đã ít nhiều bị "băm nát", khai thác kém hiệu quả. Với lợi thế là nước đi sau, chúng ta cần rút kinh nghiệm những nước đi trước đã trả giá để đề ra phương thức, phương án phát triển các khu kinh tế biển, dịch vụ cảng biển của Việt Nam nói chung, tỉnh BR-VT nói riêng thật sự hợp lý.

Tỉnh ủy BR-VT đã và đang thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với tinh thần xuyên suốt là "Phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh". Cụ thể hóa Nghị quyết 36, UBND tỉnh BR-VT đã ban hành Chiến lược "Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030".

Tài nguyên biển là tài sản quốc gia của nhiều thế hệ, do đó thế hệ hôm nay phải có tầm nhìn, đề ra nguyên tắc khai thác sử dụng một cách hiệu quả, tiết kiệm gìn giữ cho các thế hệ mai sau. Trước hết là gìn giữ biển Việt Nam, biển Vũng Tàu xanh - sạch - đẹp và xây dựng những công trình trọng điểm ven biển và trên biển để có thể khai thác, sử dụng cho nhiều thế hệ; góp phần phát triển kinh tế xanh, ổn định, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, bảo vệ và bảo tồn tài nguyên biển cho muôn đời./.

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

✍ **Võ Huyền Trân**
Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh BR-VT

Thực hiện theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vừa qua Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tổ chức thành công "Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Techfest) năm 2022". Ngày hội nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao văn hóa khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đây cũng là dịp để tôn vinh các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức, cá nhân đóng góp cho sự phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đồng thời thu hút sự quan tâm, hỗ trợ của xã hội, tổ chức, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đối với startup.

Lan toả phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Phát biểu khai mạc sự kiện, ông Phạm Quang Nhật - Giám đốc Sở KH&CN cho biết: Thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Tại Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia năm 2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh "Đổi mới sáng tạo phải là toàn dân, toàn hệ thống". Triển khai Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia đến năm 2025 của Chính phủ, tiếp nối một số kết quả bước đầu của các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2020, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021 - 2025. Sau gần 2 năm triển khai, hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển tích cực.

Theo Giám đốc Sở KH&CN, Bà Rịa - Vũng Tàu là một trong những địa phương đi đầu cả nước về triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thời gian qua, với một số kế hoạch cụ thể như: Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2019 - 2025; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã được tích cực triển khai. Ngoài ra, Bà Rịa - Vũng Tàu đã và đang triển khai Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 của Chính phủ.

Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Techfest) năm 2022 được tổ chức lần đầu với chuỗi các sự kiện như: Hội nghị chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp, sáng tạo, kết nối; chung kết cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022; chung kết cuộc thi Đổi mới sáng tạo ngành Thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022; hội nghị Failsmart - chia sẻ kinh nghiệm và bài học từ thất bại trong khởi nghiệp và kinh doanh; hội nghị chuyên đề, kết nối cố vấn/đầu tư/đối tác cho khởi nghiệp… "Đây là dịp để đánh giá lại các kết quả hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thời gian qua. Đồng thời, nâng cao nhận thức về khởi nghiệp sáng tạo, kết nối các nguồn lực để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh tạo bước tiến mới", Giám đốc Sở KH&CN cho biết.

Nhiều dự án có tính khả thi cao

Theo Sở KH&CN, sau 3 lần tổ chức cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu" đã thu hút hơn 270 dự án tham gia, trong đó 38 dự án đạt giải. Chung kết cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022, với hơn 120 dự án tham gia cuộc thi, 62 dự án đi vào vòng bán kết, đã chọn ra 12 dự án vào vòng chung kết. Tổng giá trị giải thưởng của Cuộc thi là 189 triệu đồng. Có hơn 50 dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh tham gia khu vực trưng bày. Các dự án tham gia cuộc thi đều gần gũi với cuộc sống, có tính khả thi cao thuộc nhiều lĩnh vực như nông nghiệp; công nghiệp - cơ khí; du lịch - giáo dục - thương mại; thực phẩm - bảo quản thực phẩm… Nhiều dự án đang tiếp tục mở rộng sản xuất, ứng dụng rộng rãi tại các tỉnh, thành trong cả nước.

Ông Phạm Quang Nhật – Giám đốc Sở KH&CN trao giải Nhất cho các tác giả dự án "Thiết bị xử lý dầu Diesel" và "Bảng tuần hoàn hóa học dành cho người khiếm thị".

Tham gia vòng chung kết cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022, anh Trần Thái Sơn, Giám đốc Công ty TNHH Hiệp lực và phát triển Việt cho biết, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có nhiều tàu đánh cá, phần lớn trong số đó là tàu đánh bắt xa bờ. Khi ra khơi, ngư dân phải dự trữ lượng dầu diesel lớn, trong một khoảng thời gian dài. Nếu chất lượng các khoang chứa dầu diesel trên tàu không đạt tiêu chuẩn, dầu dễ bị lẫn nước biển, muối biển, tạp chất... làm giảm công suất máy, gây tiêu tốn nhiên liệu, chi phí chuyến biển tăng cao.

Từ thực tế đó, anh Trần Thái Sơn và công ty đã nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị xử lý dầu diesel cho động cơ tàu cá hoạt động tốt, bảo vệ môi trường, lượng nhiên liệu giảm từ 10 đến 15%, mang lại lợi ích kinh tế cho ngư dân. Sản phẩm đã được công ty sản xuất, thương mại hóa và bán ra thị trường với giá 13,5 triệu đồng/bộ. "Mỗi chuyến biển từ 5-6 tháng sẽ tiêu tốn khoảng 50.000 lít dầu diesel. Khi lắp thiết bị lọc dầu diesel trên tàu cá, ngư dân sẽ tiết kiệm hơn 1.000 lít dầu/chuyến", anh Sơn cho biết.

Ông Trần Duy Tâm Thanh, Phó Giám đốc Sở KH&CN tỉnh BR-VT chia sẻ: Ngày hội có sự kết hợp giữa Cuộc thi Đổi mới sáng tạo và Cuộc thi Đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thủy sản. Cuộc thi rất thành công, đạt bước tiến rất tốt, với các dự án, các giải pháp ngày càng cụ thể. Các đề án không đơn thuần là ý tưởng khoa học mà là những công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn, điển hình như giải pháp lọc dầu cho tàu cá, giúp tiết kiệm được 10% nhiên liệu cho mỗi chuyến biển. Do đó, sau cuộc thi này, Ban tổ chức sẽ tiếp tục hỗ trợ kinh phí phát triển cho các ý tưởng lọt vòng bán kết cũng như các ý tưởng đã đạt giải tại vòng chung kết.

"Việc hỗ trợ được triển khai theo hướng kết nối các dự án với các chuyên gia, doanh nghiệp, nhà đầu tư để các bên trao đổi ý tưởng và cùng phát triển; tiếp đến, với chính sách của tỉnh, chúng tôi sẽ tiếp tục hỗ trợ các dự án bằng chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo của tỉnh. Đối với các dự án khả thi và có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thì chúng tôi sẽ đưa vào nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh để triển khai thực hiện", ông Trần Duy Tâm Thanh nhấn mạnh./.

CUỘC THI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NGÀNH THUỶ SẢN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU NĂM 2022

✍ **Nguyễn Thị Tuyết**
Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN tỉnh BR-VT

Từ năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tổng cục Thủy sản và các đơn vị liên quan tổ chức Cuộc thi Đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thủy sản hàng năm để tìm kiếm, phát triển các giải pháp công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm giải quyết các vấn đề trong khai thác, nuôi trồng, chế biến và thương mại hóa để nâng cao chuỗi giá trị và phát triển bền vững ngành thủy sản có khả năng phát triển thành các sản phẩm, dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp công nghệ tốt. Đây cũng là cơ hội cho các cá nhân, doanh nghiệp, các sinh viên, nghiên cứu viên, giảng viên, chuyên viên kỹ thuật tại các Viện, Trường có cơ hội gặp gỡ, trao đổi, giao lưu học tập lẫn nhau để sáng tạo các sản phẩm, giải pháp đóng góp cho sự phát triển của ngành thuỷ sản.

Tiếp nối các thành công của năm trước đó, năm 2022, sau hơn 3 tháng phát động cuộc thi "Đổi mới sáng tạo ngành thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022", Ban Tổ chức đã nhận được hàng trăm dự án dự thi của các cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Trong số này, nhiều dự án ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển bền vững ngành thủy sản được đánh giá khá cao và từ đó đã chọn ra 7 dự án vào vào chung kết.

Nhiều dự án tiêu biểu tại cuộc thi

Dự án *"Nhân giống và nuôi mực trong môi trường bán tự nhiên"* của tác giả Nguyễn Bá Ngọc, Công ty Cổ phần Mực Nhảy Biển Đông (Bà Rịa - Vũng Tàu). Theo tác giả, mực là loại khó bảo quản nhất trong các loại hải sản sau khi khai thác. Bởi chỉ cần đưa lên bờ 30 giây là mực đã chết. Nếu mực sống bơi được trong nước (mực nhảy) ngay cả khi đánh bắt đưa lên bờ cho đến khi đến tay người tiêu dùng thì lợi nhuận sẽ cao hơn rất nhiều. Để chủ động nguồn cung ứng mực sống cho thị trường, dự án thu mua tập trung mực sống từ ngư dân, sau đó lựa chọn những con mực bố, mẹ chất lượng cho đẻ trứng, nở ra mực con và được nuôi trong bè ở môi trường biển tự nhiên. Để có nguồn

Anh Nguyễn Bá Ngọc giới thiệu mô hình nhân giống và nuôi mực trong môi trường bán tự nhiên.

mực tươi sống, tác giả thiết kế và đầu tư hộp thông thủy từ đáy thuyền xuống biển để lắp vào thuyền đánh cá cho ngư dân. Sau khi đánh bắt, mực được ngư dân đưa vào hộp thông thủy nên vẫn sống như trong môi trường biển bình thường. Khi đưa mực lên bờ, mực được thu gom ngay vào các hệ thống lồng bè, bể bơi và cả bể trên các bồn xe tải được thiết kế gồm nhiều các thiết bị như làm lạnh, sục khí,… như trong môi trường biển. Nhờ giữ được mực còn sống nên giá thu mua cao gấp 2-3 lần so với giá mực chết. Ngoài ra, mực nhảy còn có trọng lượng nặng hơn nên người dân bán mực sống được lợi nhuận cao hơn. Tác giả còn thiết kế và đầu tư hộp thông thủy từ đáy thuyền xuống biển và lắp vào thuyền đánh cá cho ngư dân. Sau khi đánh bắt, mực được ngư dân đưa vào hộp thông thủy nên vẫn sống như trong môi trường biển bình thường. Nhờ vậy, mực có giá trị cao hơn nhiều lần và đưa đi tiêu thụ ở các thị trường trong cả nước. Với các kết quả đạt được, dự án này đã giúp anh Nguyễn Bá Ngọc giành giải Nhất trị giá 30 triệu đồng của cuộc thi Đổi mới sáng tạo ngành thủy sản tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022.

Dự án *"Công nghệ chế biến sâu, nhanh nướng thủy sản bằng than củi, phòng chống ung thư và thân thiện môi trường trên nền tảng quyền sở hữu trí tuệ độc quyền"* của tác giả Nguyễn Quang Ngọc. Được biết, món nướng là món đứng đầu trong các món chế biến sâu qua lửa. Đến nay, các Công nghệ nướng đã được phát triển liên tục bằng các nguồn năng lượng như củi, than củi, điện, khí ga, Mặt trời… Tuy nhiên, hương vị của các loại thực phẩm được nướng bằng than củi vẫn chiếm vị trí cao nhất trong tâm trí người tiêu dùng khi nghĩ về món nướng. Giải pháp sáng chế này giải quyết được những vấn đề trên trong lĩnh vực chế biến sâu và thương mại hoá sản phẩm nướng Thủy hải sản với các lợi ích như: Tăng năng suất, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm năng lượng, giảm ô nhiễm môi trường, không bị cháy khét, phòng chống ung thư phục vụ người tiêu dùng cuối yêu thích món nướng than củi thêm an toàn khi sử dụng (đến bàn ăn).

Sản phẩm của dự án "Công nghệ chế biến sâu, nhanh nướng thủy sản bằng than củi, phòng chống ung thư và thân thiện môi trường trên nền tảng quyền sở hữu trí tuệ độc quyền"

Theo tác giả, sản phẩm này có những tính năng giải quyết được các vấn đề:

+ Tính đổi mới sáng tạo, độc đáo, khác biệt; các dấu hiệu kỹ thuật trên thị trường chưa có gồm: có một đĩa truyền đều nhiệt độ tạo bức xạ nhiệt cao trong buồng nướng làm thực phẩm chín nhanh, đều, giữ nước dinh dưỡng và chống dầu mỡ chảy xuống than làm bùng lửa gây cháy, khét thực phẩm, tạo khí độc hại hay làm tắt than khi nướng.

+ Tính hiệu quả so với các ý tưởng hay giải pháp công nghệ hiện có trên thị trường, ứng dụng công nghệ: Tăng hơn 300% năng suất, Tiết kiệm được hơn 40% năng lượng và giảm thải hơn 75% khói, CO2 ra môi trường.

+ Với môi trường: Tiết kiệm được hơn 40% năng lượng, hơn ba lần thời gian và giảm thải hơn 75% khói, CO2 ra môi trường.

+ Với người lao động: Tăng hơn 300% năng suất lao động, tăng thu nhập, dễ dàng vận hành, an toàn lao động, sau 40 giờ học lý thuyết và thực hành.

Hiện tại, dự án đã sản xuất công nghiệp bếp nướng và tạo ra các món Thuỷ hải sản nướng than củi chuẩn vị. Dự án này đã giúp tác giả Nguyễn Quang Ngọc giành giải Nhì trị giá 15 triệu đồng tại cuộc thi.

Dự án *"CuaVN - Nâng tầm cua Việt"* của tác giả Nguyễn Minh Hiệp – Công ty CP CUAVN. Theo tác giả, Cua Biển (thuộc giống Scylla) là đối tượng thủy sản nước mặn - lợ có giá trị kinh tế cao, được nuôi hầu hết trong ao nuôi tôm quảng canh và trong các ao tôm công nghiệp. Với thị trường ổn định, giá cao, ít rủi ro, ít bệnh, vì thế nuôi cua thương phẩm được nhiều hộ dân lựa chọn khi dịch bệnh trên tôm ngày càng diễn biến phức tạp và được chính quyền địa phương khuyến khích nhằm đa dạng hàng hóa, tăng giá trị sản phẩm trên cùng một đơn vị diện tích. Nghề nuôi cua biển phát triển ở Cà Mau với nhiều hình thức nuôi khác nhau góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện sinh kế nông hộ và giảm thiểu rủi ro từ nghề nuôi tôm.

Điểm khác biệt trong mô hình nuôi cua so với các mô hình nuôi khác:

+ Khác biệt về quy trình nuôi: Bổ sung giai đoạn phân loại và nuôi kích trên hệ thống riêng biệt trên chính khu vực nuôi trồng tự nhiên của người nông dân.

+ Khác biệt về sản phẩm: Cua 2 da và cua lột thực sự rất hiếm và có giá trị cao trên thị trường.

+ Khác biệt về chất lượng và sản lượng: Chất lượng bảo đảm đồng đều, sản lượng ổn định.

+ Khác biệt về mối quan hệ và liên kết với người nông dân - chính quyền địa phương - doanh nghiệp: Chặt chẽ hơn, chia sẻ hơn, bền vững hơn (người nuôi truyền thống sẽ là một thành viên góp phần cho sự phát triển của công ty). Đồng thời việc kiểm soát được dinh dưỡng và chu trình sinh trưởng sẽ giúp kích thước và chất lượng cua phù hợp với yêu cầu thị trường - Cua thịt, Cua gạch, Cua 2 da, cua lột.

Dự án này theo đánh giá của tác giả là có tính khả thi rất cao, có khả năng ứng dụng thực tế, có thể cạnh tranh trên thị trường. Hiện tại CUAVN JSC triển khai quy mô lớn (10.000 hộp) có lợi thế cạnh tranh rất lớn trên thị trường nội địa cũng như

thị trường xuất khẩu. Bước đầu quảng bá sản phẩm đội ngũ của Công ty đã mời những đầu bếp nổi tiếng chuyên về cua chế biến cho doanh nhân đam mê ẩm thực về cua nhằm lan tỏa sản phẩm theo phân khúc đẳng cấp, mang lại giá trị cao hơn. Bên cạnh đó, CUAVN JSC đẩy mạnh marketing theo hình thức gián tiếp qua các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook, Google doanh nghiệp. Dự án này đã giúp tác giả Nguyễn Minh Hiệp giành giải Nhì trị giá 15 triệu đồng tại cuộc thi.

Dự án: "CuaVN - Nâng tầm cua Việt" của nhóm tác giả Nguyễn Minh Hiệp - Công ty CP CUAV (ở giữa hình) đã đạt giải Nhì tại cuộc thi

Dự án *"Sử dụng kết hợp sản phẩm tảo cô đặc halasssiosira weissflogii làm thức ăn trong nuôi cá măng sữa ở làng bè Long Sơn"* của nhóm tác giả Đặng Bảo Thư. Theo nhóm tác giả, dự án sử dụng chính giống tảo tại địa phương (Do Trung tâm Quốc gia giống hải sản Nam bộ - Viện nghiên cứu nuôi trồng thuỷ sản II phân lập tại khu vực làng bè Long Sơn và nhân sinh khối tại Trung Tâm). Cũng là lần đầu thử nghiệm sử dụng sản phẩm tảo tự nhiên, an toàn đồng thời thử nghiệm lần đầu tiên nuôi cá măng biển Milkfish, Milkfish nony salmon tại khu vực ven biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại khu vực làng bè Long Sơn - sông Chà Và, diện tích nuôi thủy sản thì có thể bổ sung nuôi thêm các loài cá nhằm tăng sự đa dạng sản phẩm cho khu vực địa phương. Với việc nuôi thử nghiệm thành công, nhóm tác giả cho biết, hoàn toàn có thể cung cấp cá thương phẩm và có thể xuất khẩu. Dự án sử dụng vi tảo được phân lập ngay tại khu vực nuôi nên thích hợp trong điều kiện môi trường xung quanh. Vì vậy, khi sử dụng hoàn toàn không ảnh hưởng đến chất lượng dinh dưỡng của tảo, không tạo ra những sản phẩm độc hại. Góp phần đa dạng nguồn lợi thủy sản, cá phù hợp, dễ nuôi, sinh trưởng nhanh, đồng thời tăng hiệu quả kinh tế khu vực nên có thể chuyển giao quy trình cho người nông dân làm trực tiếp hoặc hợp tác với người nông dân xây dựng lên khu vực nuôi phổ biến tại địa phương. Đồng thời với việc sử dụng thức ăn tự nhiên - tảo được phân lập tại địa phương sẽ nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường sống cho các loài cá, tôm và các loài sinh vật xung quanh và an toàn cho người nuôi. Dự án đã giúp nhóm tác giả giành giải Ba trị giá 10 triệu đồng tại cuộc thi.

Dự án "Sử dụng kết hợp sản phẩm tảo cô đặc halasssiosira weissflogii làm thức ăn trong nuôi cá măng sữa ở làng bè Long Sơn" của nhóm tác giả Đặng Bảo Thư đạt giải Ba tại cuộc thi (phía phải hình)

Ngoài các giải thưởng mà các nhóm tác giả, cá nhân đạt được, còn có các giải thưởng khác, gồm gói hỗ trợ cố vấn trong vòng 3 tháng và gói hỗ trợ kết nối đầu tư, kết nối thị trường và thương mại hóa sản phẩm… Cuộc thi được tổ chức thành công tốt đẹp, được đánh giá cao trong chuỗi sự kiện Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo – TECHFEST Bà Rịa - Vũng Tàu 2022. Đây cũng là dịp để đánh giá lại các kết quả hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong thời gian qua, nâng cao nhận thức về khởi nghiệp sáng tạo, kết nối các nguồn lực để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói chung và cuộc thi sáng tạo ngành thuỷ sản nói riêng./.

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VỀ CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG PHỤC VỤ XUẤT KHẨU NĂM 2022

✍ **Nguyễn Văn Bình**
Chi cục Quản lý CLNLS&TS tỉnh BR-VT

Việc cấp mã số vùng trồng - mã số định danh cho một vùng sản xuất có thể xem là "chiếc chìa khóa" mở "cánh cửa" cho nông sản vươn ra thị trường thế giới. Ngày 07/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành văn bản số 7946/UBND-VP về tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu, trước đó Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch 123/KH-SNN ngày 16/12/2021 về việc triển khai, áp dụng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2022, đây chính là giải pháp căn cơ nhằm đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch các mặt hàng trái cây tươi của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Mã số vùng trồng là điều kiện cần thiết để nông sản Việt Nam nói chung và nông sản của Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng có thể xuất khẩu ra thị trường quốc tế, vì đây là yêu cầu của các thị trường nhập khẩu để có thể truy xuất được nguồn gốc sản phẩm cũng như kiểm soát chất lượng vùng trồng hiệu quả hơn. Các quy định về vùng trồng, quy trình canh tác, quy trình sơ chế đóng gói và truy suất nguồn gốc,... đang là yêu cầu của những thị trường có nhu cầu nhập khẩu nông sản lớn như Trung Quốc, Mỹ, Hoa Kỳ, EU,... Các vùng trồng được cấp mã số đều phải áp dụng thực hành nông nghiệp tốt, ghi chép nhật ký canh tác để có thể truy xuất nguồn gốc, kiểm soát dịch hại,… Doanh nghiệp và người nông dân phải kịp thời nắm bắt tình hình sinh vật gây hại, triển khai các biện pháp phòng trừ và không vi phạm quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật của nước nhập khẩu. Thời gian vừa qua tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tập trung cấp mã số vùng trồng cho các loại cây ăn quả chủ lực có tiềm năng xuất khẩu, hiện trên địa bàn tỉnh có 08 vùng trồng đã được cấp mã, trong đó: Mã đi thị trường Trung Quốc: 03 mã (01 mã nhãn, 02 mã chuối); Mã mã đi thị trường Hoa Kỳ, Úc: 02 mã nhãn; Mã đi thị trường EU: 03 mã bưởi, cụ thể như sau:

Một là, đối với thị trường xuất khẩu Trung Quốc: Có 03 mã số vùng trồng với diện tích 420,9 ha, trên địa bàn huyện Xuyên Mộc và Châu Đức. Trong đó: vùng trồng nhãn diện tích 13,9 ha, sản lượng ước đạt 291,9 tấn/năm; vùng trồng chuối diện tích 407,12 ha, sản lượng ước 16.280 tấn chuối/năm, hiện đang xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc. Các mã số xuất khẩu này do các cơ sở như HTX Dịch vụ nông nghiệp Nhân Tâm, Công ty TNHH TM Nochy và Công ty Cổ phần cao su Thống Nhất sở hữu.

Vùng trồng chuối nông nghiệp ỨDCNC của Công ty Cổ phần cao su Thống Nhất - xã Đá Bạc, huyện Châu Đức

Hai là, đối với thị trường xuất khẩu Hoa Kỳ, Úc: Có 02 mã vùng trồng nhãn với diện tích 24 ha, trên địa bàn huyện Xuyên Mộc, sản lượng ước đạt 502,1 tấn/năm. Các mã số này do Công ty TNHH xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu sở hữu.

Ba là, thị trường xuất khẩu EU: Có 03 mã vùng trồng bưởi với diện tích 50 ha, trên địa bàn thị xã Phú Mỹ, sản lượng ước đạt 1.000 tấn/năm. Các mã số này do các cơ sở: Trang trại bưởi hữu cơ Kim Long, Trang trại bưởi Hoàng Long 1, Trang trại bưởi Hoàng Long 2 sở hữu.

Các vùng trồng đang được Ngành Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn hỗ trợ thủ tục cấp mã:

- Vùng trồng thanh long: Tổng mã số vùng trồng đăng ký: 04 mã, với tổng diện tích 57 ha. Sản lượng ước tính 1.630 tấn/năm; Sản lượng ước xuất khẩu 1.427 tấn/năm; Tiêu chuẩn áp dụng: Sản xuất theo chứng nhận đủ điều kiện an toàn, chứng nhận VietGAP. Các tổ chức đăng ký mã số vùng trồng thanh long xuất khẩu gồm: 1. Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Hưng Thịnh, địa chỉ xã ấp 1, xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: diện tích 45 ha, 18 hộ (03 mã số vùng trồng); 2. Hợp tác xã Sản xuất Dịch vụ Nông nghiệp Xuân Trường, địa chỉ ổ 56, ấp Xuân Trường, Xã Sơn Bình, Huyện Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu: diện tích 12 ha, 10 hộ (01 mã số vùng trồng).

- Vùng trồng sầu riêng: Tổng mã số vùng trồng đăng ký: 06 mã, với tổng diện tích 80 ha. Sản lượng ước tính 600 tấn/năm; Sản lượng ước xuất khẩu 500 tấn/năm; Tiêu chuẩn áp dụng: Sản xuất theo chứng nhận đủ điều kiện an toàn, chứng nhận VietGAP. Tổ chức đăng ký mã số vùng trồng sầu riêng xuất khẩu: Hợp tác xã Sầu riêng 9B, địa chỉ thôn Sông Xoài 02, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: diện tích 20 ha, 10 hộ (02 mã số vùng trồng) và Vùng trồng sầu riêng xã Xà Bang, huyện Châu Đức với diện tích 60 ha.

Đối với cơ sở đóng gói đã được cấp mã: Hiện trên địa bàn tỉnh có 02 mã cơ sở đóng gói chuối đã được cấp mã phục vụ sơ chế cho diện tích 5.167m^2 trên địa bàn huyện Xuyên Mộc và Châu Đức, đi thị trường Trung Quốc.

Ngày 17/10, tại Hà Nội, Cục Bảo vệ thực vật (Bộ NN-PTNT) tổ chức lễ công bố yêu cầu kiểm dịch thực vật quả bưởi xuất khẩu sang Mỹ, sau khi Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đăng trên công báo liên bang quyết định cho phép nhập khẩu quả bưởi tươi của Việt Nam vào thị trường này từ ngày 04/10/2022. Tại Bà Rịa - Vũng Tàu, nhằm chuẩn bị cho việc xuất khẩu trái bưởi tươi đi thị trường Hoa Kỳ, đến nay hồ sơ cấp mã số tại 04 vùng trồng bưởi xuất đi thị trường Hoa Kỳ (gồm Trang trại bưởi hữu cơ Kim Long; Trang trại bưởi Hoàng Long 1; Trang trại bưởi Hoàng Long 2; Bưởi da xanh Sông Xoài) của hộ ông Trương Văn Út và ông Hồ Hoàng Kha trên địa bàn thị xã Phú Mỹ, với tổng diện tích 68 ha, đã đáp ứng Tiêu chuẩn cơ sở về quy trình thiết lập và giám sát mã số vùng trồng quy định tại TCCS 774:2020/BVTV.

Kế hoạch năm 2023 quản lý mã số vùng trồng:

- Thiết lập và quản lý mã số vùng trồng xuất khẩu (dự kiến xây dựng 5 vùng): Số lượng 05 mã số vùng trồng;

Vườn bưởi của ông Hồ Hoàng Kha trên địa bàn thị xã Phú Mỹ, đã được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu trái bưởi tươi đi thị trường Hoa Kỳ.

- Thiết lập và giám sát, quản lý cơ sở cấp mã số vùng trồng xuất khẩu: In sổ tay số lượng: 300 cuốn. Nội dung hướng dẫn thực hiện mã số vùng trồng và quy định liên quan; Thiết lập mã số vùng trồng xuất khẩu: số lượng 10 mã số vùng trồng; Giám sát, quản lý các cơ sở đã được cấp mã số vùng trồng: Thực hiện 6 ngày/đợt/năm. Nội dung kiểm tra tính tuân thủ các tiêu chí tại TCCS 774:2020/BVTV và TCCS 775:2020/BVTV;

- Thực hiện chỉ đạo tại văn bản số 7946/UBND-VP ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các địa phương tăng cường kiểm tra việc quản lý và sử dụng mã số vùng trồng, thúc đẩy hình thành liên kết chuỗi sản phẩm từ vùng trồng gắn với các đơn vị xuất khẩu, quản lý ngăn chặn tình trạng đưa nông sản từ ngoài vùng trồng vào chuỗi sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chất lượng hàng hóa xuất khẩu./.

BÀ RỊA – VŨNG TÀU: ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ BƯỚC ĐẦU ĐẠT THÀNH QUẢ KHẢ QUAN

✍ **Lài Nguyễn**
Chi cục Phát triển Nông thôn tỉnh BR-VT

Trí tuệ nhân tạo (AI) hiện đang được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực của kinh tế, đời sống xã hội. Theo nhiều dự báo, cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại sẽ tạo ra các công nghệ hoàn toàn mới và là động lực thúc đẩy cho sản xuất phát triển theo chiều sâu, giảm đáng kể tiêu hao năng lượng và nguyên liệu, giảm tác hại cho môi trường, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, thúc đẩy mạnh mẽ cho sự phát triển của sản xuất. Hòa cùng xu hướng toàn cầu, nông nghiệp cũng đã và đang từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hướng đến phát triển nền nông nghiệp thông minh.

Tại Bà Rịa - Vũng Tàu, nông nghiệp đang từng bước thúc đẩy và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (TTNT) trong các lĩnh vực sản xuất, đặc biệt sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nhằm cải tiến thông minh hóa, tự động hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đảm bảo quy trình sản xuất, xuất xứ minh bạch, cung cấp thực phẩm sạch cho người tiêu dùng. Trong thời gian qua, nông nghiệp tỉnh nhà đã đạt một số kết quả đáng hoan nghênh, cụ thể:

Lĩnh vực trồng trọt:

- Hiện nay, tổng diện tích tưới tiết kiệm trên các loại cây trồng là 15.446,6 ha, trong đó diện tích đất trồng cây hàng năm được tưới tiết kiệm nước là 2.995 ha, diện tích đất trồng cây ăn quả: 6.470,6 ha, diện tích đất trồng cây lâu năm (trừ cây ăn quả) là 5.981 ha. Hệ thống tưới tiết kiệm được lắp đặt chủ yếu trên các loại cây trồng như: Bắp, rau đậu các loại, cây ăn quả, hồ tiêu và ca cao.

- Trên địa bàn tỉnh có 434 nông hộ, công ty, doanh nghiệp gọi chung là cơ sở nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đang hoạt động; quy mô diện tích 5.648,11 ha, diện tích đang sản xuất 5.630,83 ha, diện tích cho thu hoạch 3.833,12 ha; trong năm 2022 cung cấp ra thị trường khoảng 51.098,77 tấn sản phẩm. Số nông hộ tăng vượt trội so với cùng kỳ do năm vừa qua, việc thúc đẩy đầu tư liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong sản xuất trồng trọt ngày càng được quan tâm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ: Điển hình công ty TNHH 4K Farm đã liên kết sản xuất theo quy trình sản xuất "4 KHÔNG" kết hợp bao tiêu sản phẩm đầu ra với 216 nhà màng cùng hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm của Israel; Công ty TNHH VinaHarris Việt Nam đã triển khai Dự án liên kết phát triển hồ tiêu bền vững trên địa bàn tỉnh, kết quả đã hướng dẫn và chứng nhận 821 nông hộ tương đương 820 ha, trong đó 673 nông hộ tương đương 738 ha đã đánh giá đạt tiêu chuẩn SAN tại Châu Đức, Xuyên Mộc.

Lĩnh vực khai thác thủy sản:

Chuyển giao, ứng dụng máy điện hàng hải cho nghề lưới vây, lưới rê khai thác hải sản xa bờ như: Radar Furuno, Koden (quét xa 32, 48, 72 hải lý); máy dò ngang (quét 3600); định vị hải đồ màu; máy phân tích môi trường (cho nghề câu cá ngừ đại dương) máy đo dòng chảy, phao vô tuyến, điện thoại vệ tinh... để hỗ trợ việc dò tìm, đánh giá đàn cá và đảm bảo an toàn cho người và tàu cá khi hoạt động trên biển. Chuyển giao, ứng dụng công nghệ bảo quản sản phẩm bằng vật liệu Inox và Polyurethane; sản xuất đá sệt làm lạnh bằng phân tử nano; thiết bị cấp đông (Hệ thống thiết bị cấp đông -18 đến -70^{o}C được sử dụng phổ biến trên tàu cá công nghiệp vỏ sắt hoặc vỏ vật liệu mới ở các nước có nghề cá phát triển).

Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản:

Các cơ sở nuôi trồng thủy sản liên tục cập nhật và ứng dụng các công nghệ nuôi mới, tiên tiến như Quy trình nuôi tôm 3C (3 sạch: tôm giống sạch, nước sạch, đáy ao sạch) và nước tuần hoàn khép kín, sử dụng máy cho ăn tự động, hệ thống sục khí đáy ao; quy trình nuôi tôm theo nhiều giai đoạn trong nhà màng và trải bạt toàn bộ bờ ao và cả đáy ao. Một số cơ sở nuôi còn ứng dụng hệ thống quan trắc môi trường tự động. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 18 cơ sở nuôi trồng và sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao phân theo 02 vùng nuôi cụ thể: Vùng nuôi tôm tập trung thuộc Công ty TNHH Nuôi trồng thủy sản Minh Phú - Lộc An với quy mô khoảng 200 ha, vùng nuôi này đang triển khai thực hiện và nguồn vốn đầu tư 100% từ doanh nghiệp; Vùng sản xuất giống thủy sản tập trung tại Thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, quy mô 149,5 ha. Vùng sản xuất này đã giao đất cho 10 dự án, tuy nhiên cho đến nay mới chỉ đạt 4/10 dự án đã và đang được đầu tư xây dựng vào sản xuất.

Thúc đẩy đưa công nghệ IoT vào nuôi trồng thủy sản:

Mô hình nuôi tôm CNC trong nhà màng và trải bạt tại HTX Quyết Thắng

IoT là nền tảng của nuôi trồng thủy sản thông minh, trong đó việc thu thập dữ liệu lớn và nghiên cứu dữ liệu lớn thúc đẩy nghiên cứu công nghệ TTNT sử dụng trong nuôi trồng thủy sản. Việc ứng dụng này giúp giải quyết các vấn đề như: Hoàn thành được các giai đoạn nhân giống và phát triển của các loài nuôi; xử lý môi trường nước nuôi; cho ăn tự động; ứng dụng quan trắc môi trường tự động và đưa ra cảnh báo cho người dân, giám sát chất lượng nước, hệ thống sục khí đáy ao. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 67 cơ sở nuôi trồng thủy sản đối tượng chủ lực (tôm sú, tôm thẻ chân trắng). Trong đó có 18 cơ sở ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng IoT vào trong nuôi trồng thủy sản (đạt 26,89%): hệ thống xử lý nước cấp, nước thải hiện tại được xử lý và tái sử dụng tuần hoàn khép kín không xả thải ra môi trường; quy trình nuôi tôm 3C sử dụng máy cho ăn tự động, hệ thống sục khí đáy ao; ứng dụng hệ thống quan trắc môi trường tự động. Về nuôi trồng thủy sản lồng bè, hiện có 03/307 cơ sở ứng dụng IoT vào nuôi trồng thủy sản. Hàng tháng, thực hiện công tác quan trắc môi trường, cảnh báo môi trường đến các hộ dân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh với tần suất 02 lần/tháng. Tổng số cơ sở nhận tin nhắn 340/374 cơ sở, đạt 90,9%.

Đối với lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 132 trang trại hoạt động chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao với tổng diện tích khoảng 514,8 ha. Các công nghệ sử dụng chủ yếu: Trang trại thiết kế hệ thống chuồng lạnh, sử dụng chế phẩm sinh học, ứng dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi, sử dụng giống bố mẹ nhập ngoại. Tỷ lệ sản phẩm ứng dụng công nghệ cao ước đạt 2.445 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 35,39%. Một số doanh nghiệp chăn nuôi điển hình có thể kể đến như: Trang trại chăn nuôi gia cầm đẻ trứng của ông Trần Văn Nam, xã Đá Bạc, huyện Châu Đức; Trang trại chăn nuôi heo Trang Linh, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc; Trang trại chăn nuôi heo Vĩnh Tân 2, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ; Trang trại chăn nuôi gà, heo của hộ ông Nguyễn Anh Đức, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức.

Ngoài ra, trong lĩnh vực chăn nuôi, đã và đang ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật (sử dụng phần mềm VAHIS), thực hiện cập nhật dữ liệu ngành chăn nuôi trên hệ thống thông tin nông nghiệp, hệ thống kết nối các máy tính trực tuyến, giúp truyền tải thông tin kịp thời giữa các cơ quan chuyên ngành thú y, có thể dễ dàng trích xuất thông tin, dữ liệu dịch bệnh động vật theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, rút ngắn đáng kể không gian và thời gian./.

HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI - KÊNH GIỚI THIỆU, QUẢNG BÁ, KẾT NỐI TIÊU THỤ NHỮNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TIÊU BIỂU CỦA NÔNG DÂN

✍ **Lê Mai**
Hội Nông dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Nhận thấy, hoạt động xúc tiến thương mại là hoạt động thiết thực để hội viên nông dân, các tổ liên kết sản xuất, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong tỉnh được trao đổi kinh nghiệm với tỉnh bạn và nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu liên kết, hợp tác thông qua việc kết nối trực tiếp doanh nghiệp với người tiêu dùng tại các Hội chợ thương mại dịch vụ. Đồng thời, là hoạt động tìm kiếm các thị trường tiêu thụ hàng nông sản ổn định và có giá trị cao bao gồm cả thị trường xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Hội Nông dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT) đã xác định việc phối hợp cùng Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch - Sở Công thương tỉnh và tham gia các Chương trình xúc tiến thương mại do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp cùng Bộ, Ban, Nghành của Trung ương tổ chức luôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để góp phần thúc đẩy nông nghiệp trong tỉnh vượt qua khó khăn và tiếp tục phát triển bền vững.

Trong năm 2022, Hội Nông dân tỉnh BR-VT đã tổ chức cho các doanh nghiệp là hội viên nông dân, các tổ liên kết sản xuất, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp tham gia Chương trình Festival trái cây và sản phẩm OCOP Việt Nam tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Chương trình Ngày Hội Tam Nông: "Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn, An Giang - năm 2022" tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Chương trình Hội chợ Công thương Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long - Long An năm 2022 tại thành phố Tân An, tỉnh Long An; Chương trình Hôi chợ xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền Vĩnh Long năm 2022 tại thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long với 20 gian hàng là những sản phẩm đạt OCOP từ 3-5 sao như: Củ hoài sơn, tiêu không hạt, tiêu một nắng, tiêu sữa, tiêu tươi muối, tiêu xanh muối của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Thương mại Du lịch Bầu Mây; Mật ong, tinh bột nghệ Công ty TNHH TMDV XNK Nông nghiệp Dược liệu Thuần Dương; Nước mắm nhĩ cá cơm Cơ sở Thiên Lộc, nhàu khô sấy lạnh, nước cốt nhàu Công ty Nông nghiệp và Dược liệu Phong Thảo; Nấm đông trùng hạ thảo khô Vinabiomush, trà túi lọc đông trùng hạ thảo Vinabiomush Công ty TNHH Nấm Sinh học Việt Nam; Hạt điều mật ong, hạt điều rang muối vỏ lụa Cơ sở chế biến hạt điều Nam Long; Hạt điều rang muối Công ty TNHH SXTM Vinh Danh; Mật ong hoa chôm chôm, mật ong hoa nhãn, mật ong hoa cà phê, mật ong nguyên chất Công ty TNHH Duy Anh Bee; Hạt điều rang muối Nam Long, Đông trùng Hạ Thảo Hòa Long Cordy's, rượu Dragon, rượu Club, Đông trùng hạ thảo ngâm mật ong Công ty TNHH Nuôi trồng nấm Hoà Long; Cà phê phin giấy, cà phê hòa tan 3 in 1, cà phê hạt 100% Arabica, cà phê hạt 100% Robusta, cà phê nguyên chất 100% Abarica Công ty TNHH SX và XNK Nón Lá. Ngoài ra còn có những sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu trong tỉnh như: Sữa tươi lên men tự nhiên, sữa chua lên men tự nhiên, sữa tươi trân châu, kem tươi ông Nhiệm; Sản phẩm chế biến từ nhung nai, mật ong rừng, Sữa ong chúa cơ sở Kim Trúc, Bơ Quốc Minh, bưởi da xanh, sầu riêng Ri6, nhãn xuồng cơm vàng, măng cụt, các sản phẩm của tổ liên kết sản xuất như sản phẩm trà nhàu Hunai, các sản phẩm chế biến từ ca cao…

Thông qua chương trình xúc tiến thương mại, người tiêu dùng tiếp cận trực tiếp nguồn hàng hóa do hội viên nông dân, các tổ liên kết sản xuất,

Gian hàng trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm đạt OCOP từ 3-5 sao và những sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của tỉnh BR-VT tại Chương trình Festival trái cây và sản phẩm OCOP Việt Nam tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La năm 2022.

doanh nghiệp Việt Nam sản xuất với giá cả phù hợp, có nhiều chương trình khuyến mãi, giảm giá hấp dẫn. Từ đó, thay đổi nhận thức của người dân về hàng Việt, tạo tâm lý ưa chuộng và thói quen sử dụng hàng Việt trong sinh hoạt hàng ngày góp phần bình ổn thị trường. Những sản phẩm của tỉnh BR-VT tham gia các Chương trình ngoài tỉnh đã được người tiêu dùng và nhiều nhà phân phối quan tâm, các cửa hàng sản phẩm OCOP tìm hiểu trao đổi với các tổ liên kết sản xuất, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia để liên kết tiêu thụ.

Trong thời gian tới, nhằm tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, Hội Nông dân tỉnh BR-VT đề ra các giải pháp: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của hội viên nông dân về vai trò của hoạt động xúc tiến thương mại đối với hiệu quả của quá trình sản xuất, kinh doanh, tạo sự chủ động và tích cực trong việc tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp, cơ sở và HTX trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả các Chương trình xúc tiến thương mại do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phối hợp cùng Bộ, Ban, ngành của Trung ương tổ chức và Sở Công thương tổ chức; Tiếp tục phối hợp tham mưu triển khai hỗ trợ các các tổ liên kết sản xuất, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trong tỉnh nâng cao vai trò là cầu nối giúp nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, các tổ liên kết sản xuất, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong tỉnh có điều kiện tham gia trưng bày, giới thiệu, quảng bá những sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của tỉnh và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm tại các tỉnh, tìm cơ hội liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm, lấy sản phẩm của nông dân làm nguyên liệu cho các doanh nghiệp tạo ra thành phẩm nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường./.

Đường giao thông nông thôn ven hồ Quang Trung 2 huyện Côn Đảo - huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022

BÀ RỊA – VŨNG TÀU: MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022

✍ **Nguyễn Văn Bình**
Chi cục Quản lý CLNLTS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thực hiện Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT) về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh BR-VT năm 2022. Đến hết năm 2022, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh BR-VT đã đạt được một số kết quả như sau:

Đối với cấp xã: Tính đến cuối tháng 12/2022, toàn tỉnh BR-VT có 47/47 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100%; 26/47 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt 55,3%. Tỉnh BR-VT là 1/18 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của cả nước có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. 04 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (xã Quảng Thành, Nghĩa Thành, Láng Lớn huyện Châu Đức; xã Hòa Bình huyện Xuyên Mộc), hiện đang tổ chức hoàn thiện hồ sơ để trình UBND tỉnh tổ chức thẩm định đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022. Trong Quý I/2023, thu nhập bình quân đầu người tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đạt khoảng trên 68 triệu đồng/người/năm, không còn hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia tại các xã xây dựng nông thôn mới. 100% hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đạt 87,1%.

Đối với cấp huyện: Tính đến cuối tháng

12/2022, toàn tỉnh có 6/8 đơn vị cấp huyện (huyện Đất Đỏ, Long Điền, Châu Đức, Xuyên Mộc, thị xã Phú Mỹ, thành phố Bà Rịa) đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 75%. Đối với thành phố Vũng Tàu và huyện Côn Đảo, UBND tỉnh đã có Tờ trình trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định để công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022. Huyện Long Điền và huyện Đất Đỏ đang tiếp tục thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao để phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2023.

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Gọi tắt OCOP): Tính đến cuối tháng 12/2022 toàn tỉnh hiện nay có 50 sản phẩm nông nghiệp của 20 chủ thể đã được UBND tỉnh công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó 12 sản phẩm 3 sao, 33 sản phẩm 4 sao và 5 sản phẩm tiềm năng 5 sao. 50 sản phẩm OCOP gồm có như sau: huyện Châu Đức với 14 sản phẩm, huyện Đất Đỏ với 13 sản phẩm, huyện Xuyên Mộc với 11 sản phẩm, thành phố Bà Rịa với 7 sản phẩm, thị xã Phú Mỹ với 5 sản phẩm. Sản phẩm OCOP đang từng bước khẳng định được giá trị và chất lượng trên thị trường và được người tiêu dùng tín nhiệm. Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp cùng các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, đồng thời phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương và Hãng hàng không Việt Nam Airlines để giới thiệu, kinh doanh trên các trang mạng thương mại điện tử và các chuỗi cửa hàng, các kênh phân phối trong siêu thị lớn trên địa bàn tỉnh đồng thời triển khai xây dựng các điểm, khu du lịch nông thôn gắn với sản phẩm OCOP trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá, phân hạng cho 39 sản phẩm của các địa phương đề nghị công nhận sản phẩm OCOP năm 2022 vào ngày 24/12/2022 và đã có Tờ trình số 348/TTr-SNN ngày 27/12/2022 trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh BR-VT năm 2022.

Trong năm 2022 trên cơ sở Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện

Sản phẩm OCOP 4 sao của Cơ sở Hạt điều rang muối Nam Long; địa chỉ: Thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ

Phong trào thi đua *"Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"* giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện phong trào thi đua *"Tỉnh BR-VT cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"* giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh (thay thế Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh) về tổ chức thực hiện phong trào thi đua *"Tỉnh BR-VT cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"* giai đoạn 2021 - 2025. Trong năm 2022, các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các phường, xã tiếp tục tổ chức phát động các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện phong trào thi đua *"Tỉnh BR-VT cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"*; cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã tạo động lực phấn đấu cho các địa phương trong quá trình xây dựng nông thôn mới, tạo sự đoàn kết thống nhất trong quần chúng Nhân dân, thi đua lập thành tích xây dựng đời sống nông thôn văn minh, hiện đại.

Thông qua thực hiện phong trào thi đua *"Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"*; cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* đã huy động được sức dân và hệ thống chính trị cùng tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân; đời sống nhân dân tại khu vực nông thôn ngày càng được nâng cao, tinh thần đoàn kết tương thân

tương ái, tình làng nghĩa xóm được tăng cường; vận động, động viên nhân dân cùng nhau phát triển kinh tế, vươn lên trong cuộc sống, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước tạo nên sự đồng thuận, thống nhất trong toàn xã hội.

Thực hiện phong trào thi đua *"Tỉnh BR-VT cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"*; cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tặng bằng khen cho 05 tập thể và 10 cá nhân có nhiều thành tích đối với cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"* năm 2022; tặng bằng khen cho 05 tập thể và 10 cá nhân có nhiều thành tích đối với phong trào thi đua *"Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"* năm 2022; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia tỉnh đã đề nghị Giám đốc Sở tặng giấy khen cho 05 tập thể và 10 cá nhân có nhiều thành tích trong phong trào thi đua *"Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh BR-VT cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"* năm 2022.

Để triển khai đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025. Trong năm 2023, Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với các xã, huyện đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; Phấn đấu cuối năm 2023, toàn tỉnh có thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (nâng lên 34/47 xã); 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; huyện Côn Đảo được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố Vũng Tàu được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (nâng lên 8/8 huyện, thị xã, thành phố được công nhận nông thôn mới và hoàn thành xây dựng nông thôn mới). Huyện Long Điền và huyện Đất Đỏ hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023. Tổ chức đánh giá, phân hạng cho 30 sản phẩm của các địa phương trong năm 2023, nâng tổng số sản phẩm OCOP của toàn tỉnh là 119 sản phẩm.

Củ hoài sơn của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Thương mại Du lịch Bầu Mây được công nhận là Sản phẩm OCOP 4 sao

Tiếp tục xây dựng kế hoạch và nội dung, các giải pháp triển khai thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% trong đó tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia đạt 90%.

Phối hợp thực hiện tốt các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm, Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn,...; Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án, dự án của tỉnh nhằm cải thiện điều kiện sống của người dân nông thôn, đảm bảo an sinh xã hội; tạo điều kiện cho các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội được hưởng lợi các dịch vụ công của Nhà nước. Phấn đấu tăng mức thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2023 trên địa bàn tỉnh lên 73 triệu đồng/người/năm, tăng 5 triệu đồng so với năm 2022.

Tổ chức thực hiện ký giao ước thi đua năm 2023 trong các phong trào xây dựng nông thôn mới rộng khắp giữa các địa phương, thôn xóm, hộ dân, đơn vị trên địa bàn. Xem xét, khen thưởng các đơn vị có thành tích tiêu biểu trong việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Hội nghị sơ kết Chương trình năm 2023./.

CHIẾT TÁCH CAO NEEM TỪ LÁ CÂY NEEM ẤN ĐỘ AZADIRACHTA INDICA A. JUSS BẰNG CÁC HỆ DUNG MÔI KHÁC NHAU, ĐỊNH TÍNH THÀNH PHẦN HÓA HỌC CỦA CAO CHIẾT

✍ **TS. Tống Thị Minh Thu**
Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn

✍ **ThS. Trần Thị Duyên, Phạm Thị Kim Hai**
Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

TÓM TẮT

Cây Neem, có tên khoa học là Azadirachta indica A. Juss là một trong những loài thảo mộc được đánh giá cao nhờ các tính chất về sinh khối, dược lý và sát trùng. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành chiết tách dịch chiết bằng hai phương pháp: ngâm dầm và Soxhlet với các điều kiện khảo sát là tỉ lệ dung môi/nguyên liệu và thời gian. Sau khi chiết tách thu được dung dịch chiết, đem dịch chiết đi cô quay chân không đến khi đuổi hết dung môi sẽ thu được sản phẩm ở dạng cao. Bằng phương pháp ngâm dầm và phương pháp chiết Soxhlet sử dụng 6 dung môi có độ phân cực khác nhau (hexan, chloroform, ethanol 96°, methanol, ethyl acetat, H2O). Với phương pháp ngâm dầm: tỉ lệ nguyên liệu/dung môi là 1:20 (15g lá Neem và 300 ml dung môi) trong thời gian 1 ngày, 3 ngày, 5 ngày, 7 ngày. Với phương pháp chiết Soxhlet: tỉ lệ nguyên liệu/dung môi là 1:20 (15g lá Neem và 300 ml dung môi) trong thời gian 4 giờ, 6 giờ, 8 giờ, 12 giờ. Sau khi so sánh khối lượng cao Neem khi chiết với các hệ dung môi khác nhau bằng phương pháp ngâm dầm và chiết Soxhlet, chúng tôi nhận thấy khi chiết với methanol và ethanol 96° thì lượng cao Neem thu được nhiều nhất. Định tính một số hợp chất hữu cơ có hoạt tính sinh học trong cao Neem khi chiết với 6 dung môi khác nhau: tất cả cao Neem được chiết với 6 dung môi đều phản ứng dương tính với cacbonhydrat, steroid – triterpenoid. Trong đó, khi chiết với ethanol 96° và methanol thì cho kết quả như nhau là đều có các hợp chất như: alkaloid, cacbonhydrat, steroid – triterpenoid. Khi chiết với dung môi nước thì có sự xuất hiện của nhiều nhóm chất nhất: flavonoid, saponin, cacbonhydrat, triterpenoid và steroid. Khi chiết với dung môi hexan thì sự có mặt của các nhóm chất ít nhất: cacbonhydrat, triterpenoid và steroid.

Từ khóa: *Azadirachta indica, ngâm dầm, chiết Soxhlet, dung môi chiết, định tính.*

ABSTRACT

Neem tree, scientifically known as Azadirachta indica A. Juss is one of the herbs appreciated for its biomass, pharmacological and antiseptic properties. In this study, we extracted the extract by two methods: soaking and Soxhlet with the survey conditions of solvent/material ratio and time. After extraction, the extract was obtained, and the extract was evaporated under vacuum until the solvent was removed to obtain a high-quality product. By soaking method and Soxhlet extraction using 6 solvents of different polarity (hexane, chloroform, ethanol 96o, methanol, ethyl acetate, H2O). With the soaking method: the ratio of raw materials/solvent is 1:20 (15g of Neem leaves and 300ml of solvent) for 1 day, 3 days, 5 days, 7 days. With Soxhlet extraction method: material/solvent ratio is 1:20 (15g Neem leaves and 300ml solvent) for 4 hours, 6 hours, 8 hours, 12 hours. After comparing the high volume of Neem when extracted with different solvent systems by soaking and Soxhlet extraction, we found that when extracted with methanol and ethanol 96o, the highest amount of Neem was obtained. Determination of some biologically active organic compounds in leaf extracts when extracted with 6 different solvents: all Neem extracts extracted with 6 solvents reacted positively to carbohydrates, steroids - triterpenoids. In particular, when extracted with ethanol 96o and methanol, the same results were obtained, including compounds such as alkaloids, carbohydrates, steroids - triterpenoids. When extracted with aqueous solvent, the most groups of substances appeared: flavonoids, saponins, carbohydrates, triterpenoids and steroids. When extracted with hexane solvent, the few groups of substances are present: carbohydrates, triterpenoids and steroids.

Keywords: Azadirachta indica, pickling, Soxhlet, solvent extraction, qualitative analysis.

1. MỞ ĐẦU

Cây Neem thường được gọi là xoan chịu hạn để phân biệt với cây xoan ta (Meliaazedarach L.) [1]. Cây Neem, có tên khoa học là Azadirachta indica A. Juss là một trong những loài thảo mộc được đánh giá cao nhờ các tính chất về sinh khối, dược lý và sát trùng. Hàng thế kỷ nay, người nông dân Ấn Độ đã dùng tất cả các bộ phận của cây như quả, lá, dầu, vỏ, gỗ làm thuốc chữa bệnh, thuốc trừ sâu, phân bón và gỗ [2].

Chất Nimbidin có trong hạt Neem, dầu Neem chống viêm, chống viêm khớp, hạ sốt, giảm đường huyết, chống viêm dạ dày, chất diệt tinh trùng, chống nấm, chống khuẩn, lợi tiểu. Chất Cyclic trisuphide và Cyclic tetrasulphide trong lá chống nấm. Chất Polysacchrides G1A, G1B có trong vỏ cây Neem chống ung thư. Dịch chiết lá Neem làm giảm lượng vi khuẩn, mảng bám men răng, từ đó chống bị viêm răng nên có thể phối dịch chiết lá Neem vào kem đánh răng để sử dụng hàng ngày [4]. Ngoài ra, dịch chiết Neem còn được phối vào nhiều sản phẩm mỹ phẩm khác như dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng,… để tăng khả năng diệt khuẩn.

Tính đến năm 2000, đã có hơn 100 hoạt chất có hoạt tính sinh học từ Neem đã xác định được công thức và cấu tạo. Những hoạt chất này chủ yếu thuộc hai nhóm chính là isoprenoid và các hợp chất không phải isoprenoid [3]. Có thể chia chúng thành 2 nhóm:

Isoprenoid (terpen): gồm diterpenoid và triterpenoid như là các protomeliacin, limonoid, azadirone và dẫn xuất của chúng, gedunin và dẫn xuất của chúng, các hợp chất dạng vilasinin và C-secomeliacin (nimbin, salanin và azadirachtin).

Non-isoprenoid: Gồm protein, amino acid, carbohydrate, hợp chất của lưu huỳnh, hợp chất polyphenolic như flavonoid, glycoside của chúng, dihydrochalcone, coumarin, tannins, chất béo, …

Bài báo này, chúng tôi nghiên cứu chiết tách cao Neem với 6 hệ dung môi khác nhau bằng phương pháp ngâm dầm và chiết Soxhlet. Định tính các chất có hoạt tính sinh học của dịch chiết cao lá Neem. Kết quả của nghiên cứu này tạo ra dữ liệu khoa học tương đối toàn diện về định tính các hợp chất có hoạt tính kháng viêm, kháng nấm, kháng vi khuẩn, kháng ký sinh trùng,… của cao chiết Neem làm nguồn tư liệu hữu ích cho công tác đào tạo, nghiên cứu về cây Neem ở Việt Nam; nâng cao giá trị của cây Neem ở nước ta và tiềm năng ứng dụng sản phẩm cao Neem trong các lĩnh vực: "Dược - Mỹ Phẩm - Thuốc bảo vệ thực vật".

2. VẬT LIỆU, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Nguyên liệu sử dụng để chiết tách cao: lá Neem được mua tại Công ty thảo dược An Quốc Thái, phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Lá Neem được trồng tại tỉnh Ninh Thuận.

Hình 1(a): Mẫu lá Neem tươi

Hình 1(b): Mẫu lá Neem khô

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Chiết tách dịch chiết lá Neem

+ Lá Neem: cắt nhỏ (kích thước 1 x 2 cm), sau đó tiến hành chiết tách dịch chiết bằng hai phương pháp sau:

+ Ngâm dầm với các điều kiện khảo sát là tỉ lệ dung môi/nguyên liệu và thời gian.

+ Chiết tách bằng Soxhlet với các hệ dung môi có độ phân cực khác nhau; với các điều kiện khảo sát là tỉ lệ dung môi/nguyên liệu và thời gian.

+ Thu được dung dịch chiết, đem dịch chiết đi cô quay chân không đến khi đuổi hết dung môi sẽ thu được sản phẩm ở dạng cao.

2.2.2. Khảo sát các điều kiện ảnh hưởng đến quá trình chiết

2.2.2.1. Xác định ảnh hưởng của thời gian chiết

Thời gian chiết có vai trò quyết định lượng cao Neem thu hồi. Nếu thời gian quá ngắn thì lượng cao Neem thu được chưa hoàn toàn, ngược lại khi chiết quá lâu vừa tốn thời gian, tổn hao năng lượng và nghiêm trọng hơn là chất lượng cao Neem bị ảnh hưởng.

- Các dung môi: cồn 96°, methanol, ethyl axetate, chloroform, hexan, nước.
- Cố định tỉ lệ dung môi/nguyên liệu là 15:1.
- Khảo sát các thông số thời gian ngâm 1 ngày, 3 ngày, 5 ngày, 7 ngày.
- Khảo sát thời gian chiết tách bằng soxhlet 4

giờ, 6 giờ, 10 giờ, 12 giờ.

2.2.2.2. Xác định ảnh hưởng của tỉ lệ dung môi/ nguyên liệu

Nếu tỉ lệ dung môi/nguyên liệu không phù hợp thì lượng cao Neem thu được chưa hoàn toàn hoặc gây tổn hao năng lượng vì dung môi quá nhiều.

Khảo sát các thông số tỉ lệ dung môi/nguyên liệu gồm 10:1; 15:1; 20:1; 25:1.

2.2.3. Định tính một số hợp chất có trong cao lá Neem [5]: Flavonoid; Alkaloid; Saponin; Cacbonhyđrat; Steroid - triterpenoid.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả khối lượng cao Neem khi chiết bằng các hệ dung môi khác nhau

Chiết tách cao Neem bằng hai phương pháp ngâm dầm và Soxhlet bằng các hệ dung môi có độ phân cực khác nhau, được sắp xếp theo thứ tự tăng dần là: Hexan, Chloroform, Ethanol 96°, Methanol, Ethyl acetat và Nước, chúng tôi thu được kết quả như sau:

3.1.1. Cao Neem được chiết bằng dung môi Hexan

Khối lượng lá Neem là 15g và tỉ lệ lá Neem/ dung môi là 1/20, chiết tách bằng 2 phương pháp khác nhau và kết quả thu được ở bảng sau:

Bảng 3.1: Khối lượng cao Neem chiết tách với Hexan bằng 2 phương pháp khác nhau

	Phương pháp ngâm (Ngày)				Phương pháp chiết Soxhlet (Giờ)			
Thời gian	1	3	5	7	4	6	10	12
Khối lượng (g)	0.36	0.42	0.23	0.17	0.53	0.97	0.76	0.73

3.1.2. Cao Neem được chiết bằng dung môi Chloroform

Khối lượng lá Neem là 15g và tỉ lệ lá Neem/ dung môi là 1/20, chiết tách bằng 2 phương pháp khác nhau và kết quả thu được ở bảng sau:

Bảng 3.2: Khối lượng cao Neem chiết tách với Chloroform bằng 2 phương pháp

	Phương pháp ngâm (Ngày)				Phương pháp chiết Soxhlet (Giờ)			
Thời gian	1	3	5	7	4	6	10	12
Khối lượng (g)	0.32	1.36	0.51	0.43	0.63	0.80	0.31	0.11

3.1.3. Cao Neem được chiết bằng dung môi Ethanol 96°

Khối lượng lá Neem là 15g và tỉ lệ lá Neem/ dung môi là 1/20, chiết tách bằng 2 phương pháp khác nhau và kết quả thu được ở bảng sau:

Bảng 3.3: Khối lượng cao Neem khi chiết tách với Ethanol 96° bằng 2 phương pháp

	Phương pháp ngâm (Ngày)				Phương pháp chiết Soxhlet (Giờ)			
Thời gian	1	3	5	7	4	6	10	12
Khối lượng (g)	1.50	2.26	1.98	1.73	2.78	2.96	2.20	1.87

3.1.4. Cao Neem được chiết bằng dung môi Methanol

Khối lượng lá Neem là 15g và tỉ lệ lá Neem/ dung môi là 1/20, chiết tách bằng 2 phương pháp khác nhau và kết quả thu được ở bảng sau:

Bảng 3.4: Khối lượng cao Neem khi chiết tách với Methanol bằng 2 phương pháp

	Phương pháp ngâm (Ngày)				Phương pháp chiết Soxhlet (Giờ)			
Thời gian	1	3	5	7	4	6	10	12
Khối lượng (g)	3.72	4.20	3.28	2.75	2.96	3.96	1.89	1.21

3.1.5. Cao Neem được chiết bằng dung môi Ethyl acetat

Khối lượng lá Neem là 15g và tỉ lệ lá Neem/ dung môi là 1/20, chiết tách bằng 2 phương pháp khác nhau và kết quả thu được ở bảng sau:

Bảng 3.5: Khối lượng cao Neem khi chiết tách với Ethyl acetat bằng 2 phương pháp

	Phương pháp ngâm (Ngày)				Phương pháp chiết Soxhlet (Giờ)			
Thời gian	1	3	5	7	4	6	10	12
Khối lượng (g)	0.97	1.33	1.28	1.22	0.46	1.70	1.01	1.03

3.1.6. Neem được chiết bằng dung môi Nước

Khối lượng lá Neem là 15g và tỉ lệ lá Neem/ dung môi là 1/20, chiết tách bằng 2 phương pháp khác nhau và kết quả thu được ở bảng sau:

Bảng 3.6: Khối lượng cao Neem khi chiết tách với Nước bằng 2 phương pháp khác nhau

	Phương pháp ngâm (Ngày)				Phương pháp chiết Soxhlet (Giờ)			
Thời gian	1	3	5	7	4	6	10	12
Khối lượng (g)	1.02	1.58	1.35	1.27	1.71	2.22	1.30	1.16

3.1.7. So sánh khối lượng cao Neem khi chiết với các hệ dung môi khác nhau

Sau khi trình bày khối lượng cao Neem khi chiết với các hệ dung môi khác nhau ở các bảng 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, chúng tôi đã tập hợp lại thành bảng như sau:

Bảng 3.7: Khối lượng cao Neem khi chiết tách với các hệ dung môi khác nhau

	Phương pháp ngâm				Phương pháp chiết Soxhlet			
	1 ngày	3 ngày	5 ngày	7 ngày	4 giờ	6 giờ	10 giờ	12 giờ
Hexan	**0.53 g**	**0.97 g**	**0.76 g**	**0.73 g**	**0.36 g**	**0.42 g**	**0.23 g**	**0.17 g**
Chloroform	**0.32 g**	**1.36 g**	**0.51 g**	**0.43 g**	**0.63 g**	**0.8 g**	**0.31 g**	**0.11 g**
Ethanol 96°	1.50 g	2.26 g	1.98 g	1.73 g	2.78 g	2.96 g	2.20 g	1.87 g
Methanol	3.72 g	4.20 g	3.28 g	2.75 g	2.96 g	3.96 g	1.89 g	1.21 g
Ethyl acetat	**0.97 g**	**1.33 g**	**1.28 g**	**1.22 g**	**0.46 g**	**1.70 g**	**1.01 g**	**1.03 g**
Nước	**1.02 g**	**1.58 g**	**1.35 g**	**1.27 g**	**1.71 g**	**2.22 g**	**1.30 g**	**1.16 g**

Nhận xét chung: Khi chiết tách lá Neem với các hệ dung môi có độ phân cực khác nhau Hexan, Chloroform, Ethanol 96°, Methanol, Ethyl acetat và Nước bằng phương pháp ngâm dầm trong thời gian 1 ngày, 3 ngày, 5 ngày, 7 ngày và phương pháp chiết tách bằng hệ thống Soxhlet ở các thời gian khác nhau (4 giờ, 6 giờ, 10 giờ, 12 giờ) thì lượng cao Neem thu được cao nhất là khi ngâm dầm trong 3 ngày và khi chiết tách bằng hệ thống soxhlet trong 6 giờ. Vì vậy, chúng tôi chọn thời gian ngâm dầm 3 ngày và 6 giờ để chiết tách cao Neem. Bởi vì nếu kéo dài thời gian ngâm dầm và chiết Soxhlet vừa tốn thời gian, dung môi bị bay hơi nhiều, khối lượng cao chiết bị hao hụt và chất lượng cao chiết có thể bị biến đổi thành phần.

Sau khi so sánh khối lượng cao Neem khi chiết với các hệ dung môi khác nhau bằng phương pháp ngâm dầm và phương pháp chiết Soxhlet, cho thấy khi chiết với Methanol và Ethanol 96° thì lượng cao Neem thu được nhiều nhất.

3.2. Kết quả định tính các nhóm chất có trong cao Neem

Theo Puri H. S. (1999) trong cây Neem còn chứa các hợp chất có hoạt tính sinh học như: flavonoid, alkaloid, saponin flavonoglycoside, dihydrochalcon, cacbonhydrat, triterpenoid và steroid, tannin, coumarin.

Để xác định sơ bộ thành phần các chất có trong mẫu cao lá Neem khảo sát, chúng tôi tiến hành định tính một số hợp chất có trong mẫu cao chiết. Kết quả ghi nhận được thể hiện ở bảng 3.8, bảng 3.9, bảng 3.10, bảng 3.11, bảng 3.12, bảng 3.13.

Trong đó: Dấu (-) cho kết quả âm tính.

Dấu (+) cho kết quả dương tính với thuốc thử, có mặt nhóm chất tương ứng cần định tính.

3.2.1. Cao Neem được chiết bằng dung môi Hexan

Bảng 3.8: Kết quả định tính các nhóm chất có trong cao Neem khi chiết với Hexan

	Phương pháp ngâm				Phương pháp chiết Soxhlet			
	1 ngày	3 ngày	5 ngày	7 ngày	4 giờ	6 giờ	10 giờ	12 giờ
Flavonoid (1)	-	-	-	-	-	-	-	-
Alkaloid (2)	-	-	-	-	-	-	-	-
Saponin (3)	-	-	-	-	-	-	-	-
Cacbonhydrat (4)	+	+	+	+	+	+	+	+
Triterpenoid và Steroid (5)	+	+	+	+	+	+	+	+

3.2.2. Cao Neem được chiết bằng dung môi Chloroform

Bảng 3.9: Kết quả định tính các nhóm chất có trong cao Neem khi chiết với Chloroform

	Phương pháp ngâm				Phương pháp chiết Soxhlet			
	1 ngày	3 ngày	5 ngày	7 ngày	4 giờ	6 giờ	10 giờ	12 giờ
Flavonoid (1)	+	+	+	+	+	+	+	+
Alkaloid (2)	-	-	-	-	-	-	-	-
Saponin (3)	+	+	+	+	+	+	+	+
Cacbonhydrat (4)	+	+	+	+	+	+	+	+
Triterpenoid và Steroid (5)	+	+	+	+	+	+	+	+

3.2.3. Cao Neem được chiết bằng dung môi Ethanol 96°

Bảng 3.10: Kết quả định tính các nhóm chất có trong cao Neem khi chiết với Ethanol 96°

	Phương pháp ngâm				Phương pháp chiết Soxhlet			
	1 ngày	3 ngày	5 ngày	7 ngày	4 giờ	6 giờ	10 giờ	12 giờ
Flavonoid (1)	-	-	-	-	-	-	-	-
Alkaloid (2)	+	+	+	+	+	+	+	+
Saponin (3)	-	-	-	-	-	-	-	-
Cacbonhydrat (4)	+	+	+	+	+	+	+	+
Triterpenoid và Steroid (5)	+	+	+	+	+	+	+	+

3.2.4. Cao Neem được chiết bằng dung môi Methanol

Bảng 3.11: Kết quả định tính các nhóm chất có trong cao Neem khi chiết với Methanol

	Phương pháp ngâm				Phương pháp chiết Soxhlet			
	1 ngày	3 ngày	5 ngày	7 ngày	4 giờ	6 giờ	10 giờ	12 giờ
Flavonoid (1)	-	-	-	-	-	-	-	-
Alkaloid (2)	+	+	+	+	+	+	+	+
Saponin (3)	-	-	-	-	-	-	-	-
Cacbonhydrat (4)	+	+	+	+	+	+	+	+
Triterpenoid và Steroid (5)	+	+	+	+	+	+	+	+

3.2.5. Cao Neem được chiết bằng dung môi Ethyl Axetat

Bảng 3.12: Kết quả định tính các nhóm chất có trong cao Neem khi chiết với Ethyl acetate

	Phương pháp ngâm				Phương pháp chiết Soxhlet			
	1 ngày	3 ngày	5 ngày	7 ngày	4 giờ	6 giờ	10 giờ	12 giờ
Flavonoid (1)	+	+	+	+	+	+	+	+
Alkaloid (2)	-	-	-	-	-	-	-	-
Saponin (3)	-	-	-	-	-	-	-	-
Cacbonhydrat (4)	+	+	+	+	+	+	+	+
Triterpenoid và Steroid (5)	+	+	+	+	+	+	+	+

3.2.6. Nước

Bảng 3.13: Kết quả định tính các nhóm chất có trong cao Neem khi chiết với Nước

	Phương pháp ngâm				Phương pháp chiết Soxhlet			
	1 ngày	3 ngày	5 ngày	7 ngày	4 giờ	6 giờ	10 giờ	12 giờ
Flavonoid (1)	+	+	+	+	+	+	+	+
Alkaloid (2)	-	-	-	-	-	-	-	-
Saponin (3)	+	+	+	+	+	+	+	+
Cacbonhydrat (4)	+	+	+	+	+	+	+	+
Triterpenoid và Steroid (5)	+	+	+	+	+	+	+	+

Bảng 3.14: Định tính các nhóm chất trong cao Neem khi chiết với 6 dung môi khác nhau

	Phương pháp ngâm					Phương pháp chiết Soxhlet				
	Flavonoid	Alkaloid	Saponin	Steroid - triterpenoid	Cacbonhydrat	Flavonoid	Alkaloid	Saponin	Steroid - triterpenoid	Cacbonhydrat
Hexan	-	-	-	+	+	-	-	-	+	+
Chloroform	+	-	+	+	+	+	-	+	+	+
Ethanol 96°	-	+	-	+	+	-	+	-	+	+
Methanol	-	+	-	+	+	-	+	-	+	+
Ethyl acetat	+	-	-	+	+	+	-	-	+	+
Nước	+	-	+	+	+	+	-	+	+	+

Nhận xét chung: Qua các kết quả định tính ở bảng 3.14, chúng tôi nhận thấy là khi chiết lá Neem với các hệ dung môi khác nhau thì các hợp chất trong cao chiết cũng có sự xuất hiện khác nhau, tuy nhiên trong tất cả các hệ dung môi đều có sự xuất hiện của Triterpenoid và Steroid, Cacbonhydrat.

Khi chiết với dung môi Nước thì có sự xuất hiện của nhiều nhóm chất nhất: Flavonoid, Saponin, Cacbonhydrat, Triterpenoid và Steroid. Và khi chiết với dung môi Hexan thì sự có mặt của các nhóm chất ít nhất: Cacbonhydrat, Triterpenoid và Steroid.

4. KẾT LUẬN

4.1. Bằng phương pháp ngâm dầm và phương pháp chiết soxhlet sử dụng 6 dung môi có độ phân cực khác nhau (Hexan, chloroform, ethanol 96°, methanol, ethyl acetat, Nước)

Ngâm dầm: Tỉ lệ nguyên liệu/dung môi là 1:20 (15g lá Neem và 300 ml dung môi) trong thời gian 1 ngày, 3 ngày, 5 ngày, 7 ngày.

Chiết soxhlet: Tỉ lệ nguyên liệu/dung môi là 1:20 (15g lá Neem và 300 ml dung môi) trong thời gian 4 giờ, 6 giờ, 10 giờ, 12 giờ.

Sau khi so sánh khối lượng cao Neem khi chiết với các hệ dung môi khác nhau bằng phương pháp ngâm dầm và phương pháp chiết Soxhlet thì chúng tôi nhận thấy khi chiết với Methanol và Ethanol 96° thì lượng cao Neem thu được nhiều nhất.

4.2. Định tính một số chất hữu cơ có hoạt tính sinh học trong cao Neem khi chiết với 6 dung môi khác nhau:

Hầu hết tất cả cao Neem được chiết với 6 dung môi khác nhau đều phản ứng dương tính với cacbonhydrat, Steroid - triterpenoid. Trong đó, khi chiết với Ethanol 96° và Methanol thì cho kết quả như nhau là đều có các hợp chất như: alkaloid, cacbonhydrat, Steroid - triterpenoid.

Khi chiết với dung môi Nước thì có sự xuất hiện của nhiều nhóm chất nhất: Flavonoid, Saponin, Cacbonhydrat, Triterpenoid và Steroid. Và khi chiết với dung môi Hexan thì sự có mặt của các nhóm chất ít nhất: Cacbonhydrat, Triterpenoid và Steroid./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Lâm Công Định (1985), Xoan chịu hạn (Azadirachta indica A. Juss) - Một loài cây mới thích ứng với vùng nóng hạn Thuận Hải, Tạp chí Lâm nghiệp, tháng 8/1985.

[2]. Gupta B. N. and Sharma K. K. (1998), Neem – A Wonder Tree. Indian council of forestry research and education, Dehra Dun, India.

http://www.nysipm.cornell.edu/publication/eiq/files/EIQ_values04.pdf

[3]. Puri H. S., 1999. Neem A Divine Tree Azadirachta indica. Harwood Academic Publishers, England.

[4]. S. Pankaj, T. Lokeshwar, B. Mukesh, and B. Vishnu (2011), "Review on Neem (Azadirachta indica): thousand problems one solution," Int. Res. J. Pharm, Vol. 2, No. 12, pp. 97-102.

[5]. Sushree Prlyanka Dash, Sangita Dixit and Soubhagyalaxmi Sahoo (2017), Phytochemical and Biochemical Characterizations from Leaf Extracts from Azadirachta Indica: An Important Medicinal Plant. Biochem Anal Biochem, Vol. 6, Issue 2, pp. 1-4.

TRUYỀN THUYẾT ĐỊA DANH VÀ PHONG VẬT ĐỊA PHƯƠNG TRONG KHO TÀNG VĂN HỌC DÂN GIAN BÀ RỊA - VŨNG TÀU

✍ **TS. Phan Xuân Viện**
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Trong bài viết này, chúng tôi điểm qua nội dung của hai nhóm truyền thuyết bao gồm truyền thuyết địa danh và truyền thuyết phong vật địa phương mà chúng tôi đã chỉnh lý và phân loại từ trữ lượng tác phẩm thô thu được qua hai đợt sưu tầm điền dã tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nhóm truyền thuyết địa danh mang nội dung thế sự chủ yếu lan truyền ở ba địa phương trong đó nhiều nhất là ở huyện Côn Đảo, sau đó là hai thành phố Bà Rịa và Vũng Tàu. Phần lớn truyền thuyết ở huyện đảo Côn Đảo giải thích tên gọi của các thực thể di tích cảnh quan thiên nhiên và lịch sử gắn liền với biển như hòn, bãi, mũi, đầm, đỉnh. Nhóm truyền thuyết phong vật tập trung giải thích nguồn gốc của các di sản văn hoá vật chất như các nghề nghiệp truyền thống. Bên cạnh đó là giải thích lý do sự ra đời của các di sản tinh thần của địa phương như các tín ngưỡng, lễ hội và phong tục nổi bật.

Từ khóa: *Truyền thuyết, Bà Rịa - Vũng Tàu, địa danh, phong vật.*

ABSTRACT

Toponymic legends and legends about local customs and cultural heritages in folklore literature of Ba Ria - Vung Tau.

In this article, we review the content of two group of legends: (1) toponymic legends and (2) legends about local customs and cultural heritages, which we have edited and classified from two field collections.

The toponymic legends are found mainly in Con Dao, Ba Ria and Vung Tau. Most of the legends in Con Dao explain the names of the historical and natural landscape which are associated with the sea, such as: islands, beaches, capes, lagoons and peaks. The legends about local customs and cultural heritages focuses on explaining the origin of material cultural heritages as traditional occupations. Besides, they explain the reason for the birth of local spiritual heritages, such as: beliefs, festivals and customs.

Keywords: *Legend, Ba Ria - Vung Tau, toponymic, local customs and cultural heritages.*

1. Đặt vấn đề

Là một nhánh trong dòng chảy văn học dân gian của cả dân tộc, văn học dân gian Nam Bộ đóng góp vào đó những sắc thái riêng, phản ánh tâm hồn, tính cách, đời sống sinh hoạt và lao động của cư dân miền Nam. Vì lẽ đó, việc khai thác, tìm hiểu văn học dân gian Nam Bộ đang trở nên cấp thiết, nhằm lưu giữ lại những vẻ đẹp dân dã, truyền thống đang dần mai một bởi sự chuyển mình của xã hội nông thôn Nam Bộ dưới ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do vậy công tác điền dã sưu tầm văn học dân gian được chúng tôi liên tiếp thực hiện hàng năm từ 1999 đến nay cũng nhằm để đóng góp một phần nhỏ vào công cuộc gìn giữ những giá trị văn học dân gian của vùng đất mới Nam Bộ. Và những tỉnh thành mà chúng tôi đã tiến hành điền dã sưu tập trong thời gian qua là Sóc Trăng, Bạc Liêu, An Giang, Kiên Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tiền Giang, Bình Phước, Đắc Nông, Trà Vinh, Cà Mau và trong hai năm gần đây (2020 và 2022) là tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà Rịa - Vũng Tàu (BR-VT) là một tỉnh thuộc tiểu vùng văn hóa Đông Nam Bộ và cũng là một tỉnh thành quan trọng trong chiến lược sưu tầm, phục dựng vốn văn học dân gian Nam Bộ của Khoa Văn học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 10 năm 2020, Sở Khoa học Công nghệ của tỉnh BR - VT đã phê duyệt cho chúng tôi

chủ trì thực hiện đề tài ***"Sưu tầm và giới thiệu văn học dân gian người Việt tỉnh BR-VT"*** (Quyết định số 129/QĐ-SKHCN). Đồng thời chính quyền các cấp cùng nhân dân địa phương trong thời gian qua đã hỗ trợ chúng tôi tối đa trong quá trình sưu tầm điền dã, tìm kiếm tư liệu để thực hiện đề tài. Trong bài viết này, chúng tôi điểm qua những đặc điểm nổi bật của nhóm truyền thuyết địa danh và phong vật địa phương mà chúng tôi đã chỉnh lý và phân loại từ trữ lượng tác phẩm thô thu được qua hai đợt sưu tầm điền dã.

2. Nội dung truyền thuyết địa danh và truyền thuyết về phong vật địa phương

2.1. Nội dung truyền thuyết địa danh

Trong nhóm truyền thuyết này, chúng tôi tìm được một truyện có nội dung gắn với đặc điểm tự nhiên, đó là *Sự tích tên gọi Bàu Lâm*. Tên gọi Bàu Lâm được người địa phương giải thích dựa trên đặc điểm của vùng đất có nhiều hồ chứa nước, nhiều vùng trũng nước với các tên gọi khác nhau như: Bàu Sao do có nhiều cây sao mọc tự nhiên, Bàu Ngứa do nước trong ao gây ngứa cho những người lội qua ao… Do có nhiều ao bàu như vậy cho nên người dân gọi gộp chung lại là Bàu Lâm (cả một vùng toàn bàu theo nghĩa rừng bàu).

Số lượng truyền thuyết địa danh gắn với đặc điểm xã hội chiếm số lượng nhiều hơn với 24 truyện, chúng tôi chia ra thành ba nhóm nhỏ hơn, bao gồm:

a. Về nguồn gốc tên gọi quần thể sông, biển, ao, hồ, bưng, eo, kênh, rạch, bến, hòn, núi, hàm, mũi, bãi, đỉnh, cầu:

Các truyện địa danh này mang nội dung thế sự chủ yếu được thấy lan truyền ở ba địa phương trong đó nhiều nhất là ở huyện Côn Đảo, sau đó là hai thành phố Bà Rịa và Vũng Tàu. Phần lớn truyện ở huyện đảo Côn Đảo giải thích tên gọi của các thực thể di tích cảnh quan thiên nhiên và lịch sử gắn liền với biển như hòn, bãi, mũi, đầm, đỉnh. Một số truyện có nội dung cốt truyện đề cập đến các chủ đề như: tình yêu chung thủy, tình yêu trắc trở với các motif "quyên sinh vì trông chồng không thấy về", "quyên sinh vì vợ chồng cùng cha khác mẹ", "bỏ đi xa do nhầm lẫn từ việc sinh đôi", "trắc trở vì môn đăng hộ đối", "hóa đá" *(Sự tích Hòn Cau và Bãi Đầm Trầu, Sự tích Hòn Tài, Hòn Trác, Sự tích Đỉnh Tình Yêu)*; về chủ đề vượt ngục có hai truyện *Sự tích Hàm Cá Mập hay Bãi Nhát* và *Sự tích Mũi Cá Mập* kể về cuộc vượt ngục bất thành vì sóng to gió lớn của 200 tù nhân nơi Hàm Cá Mập đã khiến cho 83 người bị bọn giặc Pháp tra tấn dã man đến chết, và những tù nhân chính trị bị tra tấn cực hình vì một đôi lời khí khái không chịu đầu hàng đã khiến bị bọn cai ngục người Pháp độc ác ném xuống biển nơi Mũi Cá Mập làm mồi cho cá mập. Riêng truyện *Sự tích Bãi Đầm Trầu* kể về một cộng đồng dân tộc thiểu số - từ vùng Tây Nguyên xuôi xuống đồng bằng, trong số 100 hộ dân được Nguyễn Ánh khi xưa đưa tới quần đảo sinh sống lập nghiệp nhằm tạo nên chủ quyền của triều Nguyễn ở quần đảo này. Trong câu chuyện này tác giả dân gian người Việt có giải thích tên gọi bãi Đầm Trầu là do đọc trại từ lễ hội đâm trâu của cộng đồng thiểu số thường được tổ chức nơi bãi biển hòn Côn Sơn.

Ở xã Long Phước thành phố Bà Rịa có ba truyền thuyết kể về nguồn gốc tên gọi hai địa danh Bưng Bạc, Bàu Thành: có nhiều cách giải thích về hai địa danh này, một là Bưng Bạc xưa kia là nơi ở của vua Chăm và Bàu Thành có nước sâu hun hút không bao giờ cạn là nơi tắm lừa của vua; hai là Bưng Bạc do người xưa đặt tên vì có lời đồn về một người đàn bà làm nghề buôn bán một lần giữa khuya đi qua khu này thấy vàng bạc chiếu sáng bèn vào lấy nhiều trang sức tới nặng gánh trĩu vai nhưng khi ra khỏi khu thì vàng bạc đều biến mất, từ đó có lời đồn rằng khu Bưng Bạc có thế lực tâm linh dẫn dụ, con người ai tham thì dễ chết; ba là vào thời kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ do nơi đây địa thế hiểm trở sình lầy muỗi vắt nên được du kích bộ đội chọn làm nơi hoạt động bí mật và hiện nay Bưng Bạc đã được chính quyền địa phương cải tạo và trở thành khu du lịch sinh thái. Câu chuyện Ẹo Ông Từ quen thuộc đối với người dân địa phương được cho là lan truyền từ cái chết vì dân của ông Từ - một người võ ghệ cao cường, rất nổi tiếng về chuyện đánh hổ bảo vệ dân làng; do bên núi Minh Đạm dân chúng phá rừng khai hoang khiến bầy hổ phải bơi qua sông tìm về kiếm ăn nơi làng của ông, trong một lần gặp phải một con hổ dữ, vì phóng trượt cây lao, chưa kịp trở tay nên ông bị con hổ vồ lấy và vật chết; người dân trong vùng Bà Rịa lập miếu thờ ông ngay góc ngã ba nơi ông thiệt mạng và gọi nơi đây là ngã ba

Ẹo Ông Từ.

Cũng ở xã Long Phước này, chúng tôi sưu tầm được câu truyện được kể lại từ thời kỳ chống Pháp, do phải ngăn cản các cuộc càn quét của quân giặc di chuyển từ ngã tư Long Kiên vào Long Phước đi qua một cây cầu ván, quân và dân của xã phải cậy ván phá cầu nhiều lần và trong một lần cậy ván thì mười chiến sĩ đã phải hy sinh vì quả địa lôi do quân Pháp cài lại, từ đó bà con trong xã đặt tên cầu là Cầu Ông Địa - địa lôi *(Sự tích Cầu Ông Địa)*. Bên cạnh đó, ở thành phố Vũng Tàu, dân gian còn lưu giữ và lan truyền truyền thuyết *Tích Núi Đá Ba Chồng* kể về ba thực thể đá núi to lớn chồng lên nhau ở địa bàn thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai ngày nay mà xưa kia vốn thuộc địa bàn của tỉnh Bà Rịa khi nhà nước chưa chia tách hai tỉnh Đồng Nai và BR-VT.

b. Về nguồn gốc tên gọi quần thể đền, mồ, đình, miếu, chùa:

Trong nhóm truyền thuyết này có một truyện sưu tầm được ở xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, ba truyện ở xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ và ba truyện ở thị trấn Côn Đảo huyện Côn Đảo. *Đình thần Long Sơn* kể về nguồn gốc hình thành của đình rất sớm từ năm 1802 với ý thức của cộng đồng lưu dân tới đây lập làng trước tiên là phải đào giếng nước rồi dựng làng và lập ngôi đình làng: nước giếng qua mấy trăm năm không hề cạn trong khi ngôi đình qua mấy chục năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đã hai lần bị phá tan vì bom đạn, dân làng phải dựng lại, và sau năm 1975 đình thần được trùng tu lại khang trang hơn. Ở xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ nổi tiếng nhất có ngôi đình thần Phước Hòa với các câu chuyện phức tạp về tên tuổi và lai lịch, nhân thân của vị thành hoàng cùng với sự tranh giành được quyền lập đình thờ phượng thành hoàng giữa hai xã Long Hương, Phước Hòa cùng các xã khi xưa có giáp ranh nhau *(Đình thần Phước Hòa, Sự tích miếu thành hoàng Nguyễn Long Môn)*.

Ở ngoài huyện đảo Côn Đảo khi xưa từng lan truyền phổ biến ba truyền thuyết, bao gồm: *Sự tích Miếu Bà* - ngôi miếu ở làng Cỏ Ống thị trấn Côn Đảo khi xưa được dân làng dựng lên nhằm thờ phượng bà thứ phi Hoàng Phi Yến đã có một thời tá túc trong mái nhà tranh và qua lại thăm nom mộ con là hoàng tử Hội An (cậu Cả); *Sự tích Miếu Cô Vân* - Cô gái trẻ tên Vân vượt biên bị đắm tàu, xác

Sinh viên tiếp xúc phỏng vấn sưu tầm dữ liệu từ các cộng tác viên cung cấp tư liệu Văn học dân gian tại BR-VT

trôi dạt vào Hòn Cau được ngư dân mang đi chôn, lập miếu thờ và oan hồn cô vẫn còn ẩn hiện trong làn sương đã phù hộ cho người dân qua lại nơi đây được tài lộc, sức khỏe; tiếng lành linh thiêng đồn xa nên có nhiều người tới cầu cúng; và *Sự tích đền thờ Năm Cô* - Tương truyền có năm chị em gái trong một gia đình cùng bỏ xứ đi làm ăn xa, không trở về; tới Côn Đảo họ giúp người dân làm ăn buôn bán quanh khu Bến Đầm, từ đó xuất hiện năm làng nghề ở thị trấn cùng ngôi miếu thờ năm cô được giới kinh doanh trên đảo thường tới thắp hương, xin lộc làm ăn.

c. Về nguồn gốc tên gọi quần thể vùng đất, làng, ấp, huyện:

Trong truyện *Nguồn gốc tên gọi làng Cỏ Ống*, tên làng này được cho rằng đã xuất hiện cùng lúc với hai làng An Hải và An Hội được vua Gia Long lập nên khi ông đem khoảng 100 hộ dân ra quần đảo Côn Sơn nay là Côn Đảo. Sau đó, thực dân Pháp ra đây lập chính quyền rồi xây nhà tù với dự định giam 100 tù nhân mang từ đất liền ra. Do sóng to gió lớn nên tàu gỗ nhỏ chở tù nhân bị chìm, có 25 người tình nguyện nhảy xuống biển hy sinh để những người còn lại được sống sót, thế nhưng giặc Pháp đã vây bắt được 75 người còn lại và giết họ. Tên gọi của ba làng vừa là minh chứng cho sự hiện diện từ sớm của triều Nguyễn ở quần đảo này vừa ghi dấu ấn đau thương về những tù nhân đầu tiên bỏ xác nơi biển đảo xa xôi. Và làng có tên Cỏ Ống là do khu vực nơi đây khi đó có mọc nhiều loài cỏ ống.

Tiếp đến là tên gọi của vùng đất Bà Rịa trong

truyền thuyết *Sự tích vùng đất Bà Rịa* vốn có từ tích truyện kể về thời nhà Nguyễn có đoàn người do bà Rịa từ Phú Yên dẫn đầu vào Nam khai hoang lập ấp ở vùng đất Long Phước; bà đã giúp đoàn khảo sát của triều đình chặt cây làm cầu mới thay cho cầu cũ bị lũ cuốn trôi và được vua sắc phong cho mang họ Nguyễn - Nguyễn Thị Rịa, cho nên từ bấy đến nay đã hình thành các tên gọi của địa phương này là tỉnh Bà Rịa, thị xã Bà Rịa, và thành phố Bà Rịa - ngày 27.11.2014, thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chiếc cổng đá ở xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc là nơi xảy ra trận phục kích của lính biệt kích Úc diệt 37 chiến sĩ cách mạng, ngày nay chính quyền xã đã xây dựng nghĩa trang cùng đền tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của xã nhà *(Chuyện về cổng đá ở Bàu Lâm)*. Trong truyện *Ý nghĩa tên gọi Xuyên Mộc* có hai cách giải thích: một là đi xuyên rừng cây cối rậm rạp, hai là xưa do chiến tranh ác liệt nên có nhiều thây người chết chất đống thành những đống xương khiến dân địa phương gọi là Xương Mục, sau đọc trại là Xuyên Mộc.

2.2. Nội dung nhóm truyền thuyết phong vật

Trong nhóm này, có hai ttruyền thuyết có cùng nội dung phản ánh tín ngưỡng dân gian bản địa của các dân tộc đang cùng cộng cư trên mảnh đất này, một truyền thuyết của người Việt là *Chuyện Thần Nông* và một truyền thuyết của người Chơ Ro là *Chuyện thầy cúng người Chơ Ro*. Ở truyện người Việt, nhân vật bán thần Thần Nông, theo thủ pháp nghệ thuật kỳ ảo / hư cấu thần kỳ kế thừa từ thể loại thần thoại, được miêu tả khác thường, người cao tới mấy trượng, tinh thông phép thuật xuất hiện nhằm giúp đỡ dân làng với kỹ thuật làm nông siêu phàm như sau một đêm cả một cánh đồng lớn được ông cày xong. Sau đó ông bị thực dân Pháp xử bắn và được dân làng lập miếu thờ như một vị Thần Nông với mong muốn có được sức khỏe, sự chăm chỉ và năng lực siêu phàm như ông. Còn nhân vật thầy cúng Chơ Ro thì được khắc họa như một người phàm nhưng lại dị thường như có phép lạ chữa được bách bệnh cho dân làng, không rõ về nhân thân lai lịch, không sinh sống như mọi người, chỉ sinh hoạt trong bụi tre, bệnh gì cũng chữa được kể cả bệnh lạ hay bị tà ma bắt, không nhận thù lao hay quà cáp khi chữa khỏi bệnh, và có thể xem ông là một vị thánh sống cứu giúp người đời khỏi mọi bệnh tật.

Thần hổ giúp đời là câu chuyện về nhân vật nhiên thần xuất hiện với nhiệm vụ giúp người đời, với hình hài là con vật hoang dã và khi đi tu để có thể thành thần thì ông thường làm việc thiện giúp con người hầu được tăng thêm phúc đức như nhập xác diệt trừ cướp biển, chữa được nhiều bệnh, trông coi trẻ nít rất an toàn không sợ quỷ ma chọc ghẹo, hành hạ kẻ ăn thịt chó mèo… Dân làng rất tin tưởng thần hổ vì ông rất linh thiêng. Chúng tôi còn sưu tầm được *Sự tích Ông Địa cười* là một truyền thuyết có mang yếu tố hài hước: Vợ chồng thương lái nọ cứ trước mỗi lần xuất hành đều vái xin Ông Địa cho mua may bán đắt và hứa sẽ cúng con thịt trả lễ. Lần đầu hứa cúng con hai chân nhưng rồi thất hứa, lần sau hứa con sáu chân lại quên và lần thứ ba hứa con tám chân rồi tưởng lại quên lần nữa nhưng đã kịp nhớ mà mang con cua tám chân tới cúng khiến thần không thể nhịn được cười mà tha cho chứ không trừng phạt, câu chuyện có ý đề cao lòng nhân ái vị tha vốn có ở tất cả thần thánh. *Chuyện về hình thờ Cậu Tài Cậu Quý* trong miếu thờ mà chúng tôi sưu tầm được thì có nhiều dị bản, trong đó có bản giải thích sai về hình tượng hai ông ôm hai con gà trống mà cho rằng chắc hai cậu là con nhà giàu có nên mê chơi đá gà. Sự thật là khi xưa xã hội rất nghèo khó, mọi người không có đồng hồ cho nên hai cậu mua gà trống rồi ra ngã ba đầu làng cất chòi bỏ gà vào để tới khuya gà gáy ba lượt giúp cho nông dân biết thời gian thức dậy đi làm theo từng cử gà gáy sớm hay muộn. *Sự tích đạo Ông Trần ở Long Sơn* kể về thời chiến tranh và nhân vật có thật là ông Lê Văn Mưu ở miền Tây vì sống quá khổ cực nên phải lưu lạc lên miền Đông tìm đất lập nghiệp và dừng chân ở Long Sơn - Núi Nứa vì nơi đây có phong cảnh hữu tình cùng đất đai dễ trồng trọt và cá tôm rất dồi dào. Khởi đầu còn nghèo khó ông phải "ở trần" đi làm lụng khai hoang lâu dần thu hút được người từ các nơi tới cùng lập nghiệp, tới khi khá giả ông không ở trần nữa mà ăn mặc đàng hoàng. Ông lập đạo tu Nhơn - đạo làm người chủ trương là phải biết sửa mọi cái cho đúng, cho tốt, cho phải. Thêm vào đó, câu chuyện *Trẻ mục đồng và tượng thần* có được lan truyền với mục đích giáo dục, truyện kể về bầy trẻ chăn bò tình cờ ghé vào ngôi miếu thấy dơ bẩn bèn lau dọn chùi rửa cho sạch nhưng lại bị ông thủ

miễu la mắng quở trách là phá phách; mấy ngày sau ông bị thần phạt ốm bệnh gần chết phải nhờ thầy cúng chữa mới khỏi.

Loạt truyền thuyết về Ông Nam Hải cùng lễ tục về Cá Ông gồm nhiều dị bản được lan truyền chủ yếu ở thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ đã nói lên vai trò tâm linh, nhân văn của tín ngưỡng này thật sự rất thiết thực và quan trọng đối với các cộng đồng ngư dân vùng ven biển BR-VT nói riêng và vùng Trung - Nam Trung Bộ và Nam Bộ nói chung. Chúng tôi xin phác qua một số cảm nhận từ nhiều phía mang tính chất vừa tôn nghiêm vừa hân hoan đối với tín ngưỡng và hội lễ quan trọng này trong các văn bản truyện sưu tầm được *(Chuyện Ông Nam Hải và vua Gia Long, Truyền thuyết và lễ tục về Cá Ông, Chuyện về tục thờ Ông Nam Hải)* như sau:

+ Vua Gia Long vượt biển gặp gió lớn, ông vái rằng: "Hoàng thiên hậu thổ chứng minh cho đời Nguyễn Ánh này, nếu có hết thời thì cho biết, vừa khấn xong tự dưng thấy ông Nam Hải xuất hiện giữa biển đội thuyền lên.

+ Ông Nam Hải (Cá Ông) được vua Gia Long phong là Đại tướng quân.

+ Người dân thờ cúng lệnh ông Nam Hải đại tướng quân, khi đi biển người ta vái, có nạn là Ông cứu. Người dân đi biển, đi lặn không sợ gì hết, cá mập không dám tới táp.

+ Theo phong tục của người Phước Hải, khi đi biển nếu thấy Cá Ông lị và mắc vào ghe thuyền của người nào thì người đó phải đem ngay Ông vào đất liền và làm lễ mai táng đem đi chôn như phải trống chiêng, xuống thỉnh lên dinh Ông, rồi mới cờ xí đi hai bên đường. Đi lên mộ chôn Ông Nam Hải, người chủ ghe và người nhà của họ phải làm lễ và để tang Ông như cha mẹ chết vậy, mọi thông tin như ngày tháng Ông mất, tên chiếc ghe, tên chủ ghe… phải được viết, khắc trên bia mộ Ông; ông Nam Hải trong tâm thức người dân là một vị thuỷ thần rất linh thiêng; khoảng 1 đến 3 năm sau tiến hành lễ bốc mộ, người nhà sẽ phải cúng hương và dâng hoa làm lễ xin phép đưa hài cốt Ông lên. Trong đó xương răng được dùng làm đồ trang sức cho cả người lớn và trẻ em với quan niệm là trẻ em được đeo răng Ông sẽ được khỏe mạnh, được bảo vệ và không bị ma quỷ ám.

+ Ngày 16 đến 17 tháng 2 âm lịch có Lễ hội Nghinh Ông Nam Hải. Dân địa phương ở đây rất tôn thờ Lễ hội, họ thờ cúng để mong khi đi biển sẽ được bình an và dồi dào tôm cá. Tại Lễ hội, vào ban ngày, người ta sẽ dành thời gian để thờ cúng, dâng hương, cầu khấn, cúng chèo, đua thúng, kéo co, đan lưới... Còn buổi tối, người dân sẽ được thưởng thức các tiết mục ca hát... Các hoạt động được tổ chức để tôn vinh ngày Lễ hội Nghinh Ông. Ngoài ra, còn có đội chèo để ra mắt ông… Ngày 18.02 âm lịch, Dinh Ông năm nào cũng hát, người ta diễu hành. Người ta làm cái tượng ông, cũng như con cá Ông Nam Hải, người ta khiêng đi diễu hành, hai bên xe chạy theo, trống chiêng đánh. Ông Nam Hải chỉ được thờ trên dinh, người ta không dám thờ ở nhà.

+ Truyền thống thờ ông Nam Hải đã có từ lâu đời. Ông nổi tiếng linh thiêng giúp đỡ người đi biển, cứu vớt thuyền ghe. Ngư dân hết lòng thờ phụng, tôn kính với niềm tin mãnh liệt rằng Ông luôn đem lại cái lành. Mặc dù hiện nay không còn ai thấy ông hiển linh nhưng ngư dân vẫn tin rằng ông có tồn tại: có những người gặp nạn trên biển 30 - 40 tiếng vẫn sống sót một cách thần kỳ bởi cái phước phần của họ, còn ngược lại, có những người kém duyên hơn thì dù chỉ rớt xuống nước trong một thời gian ngắn cũng không qua khỏi.

3. Kết luận

Từ việc giới thiệu khái quát về nội dung của thể loại truyền thuyết sưu tầm được ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cụ thể ở hai nhóm truyền thuyết địa danh và truyền thuyết phong vật, bài viết đã bổ sung những chỉ dấu về địa - lịch sử - văn hóa vào trữ lượng văn học dân gian địa phương sau những công trình đã được công bố trước đây của Đinh Văn Hạnh, Phan An năm 2004, Phan Thị Yến Tuyết năm 2014 và Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiếu Hương năm 2020./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đinh Văn Hạnh, Phan An (2004), Lễ hội dân gian của ngư dân Bà Rịa - Vũng Tàu, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

2. Phan Thị Yến Tuyết (2014), Đời sống xã hội - kinh tế - văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

3. Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiếu Hương (2020), Tổng tập Văn học dân gian Nam Bộ: Truyện kể dân gian Nam Bộ (Quyển 2), Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh.

4. Nguồn tài liệu sưu tầm điền dã tại Bài Rịa - Vũng Tàu trong 2 năm 2020 và 2022.

BIẾN HƠI NƯỚC BIỂN THÀNH NƯỚC UỐNG - SỰ LỰA CHỌN CỦA TƯƠNG LAI

Đây là kết quả nghiên cứu của một nhóm các nhà khoa học thuộc Đại học Illinois (Mỹ), đăng trên tạp chí khoa học uy tín "Nature".

Theo các nhà nghiên cứu, quá trình này có lợi hơn so với quá trình khử muối thông thường vì tiêu ít năng lượng hơn và sẽ ít tác động đến môi trường hơn. Các nhà máy khử muối từ nước biển thường thải ra các chất gây ô nhiễm như nước muối và nước thải chứa nhiều kim loại nặng. Do vậy, các nhà khoa học Mỹ đã đề xuất khắc phục được các nhược điểm của quy trình khử muối thông thường nhờ một nguyên tắc hóa học tự nhiên: Bằng cách bay hơi và chuyển hóa thành khí, hơi nước biển mất gần như toàn bộ lượng muối một cách tự nhiên. Việc bỏ qua bước khai thác lấy muối cũng làm giảm nhẹ đáng kể cơ chế biến đổi nước biển liên quan đến khử muối. Ngoài ra, các trạm khai thác có thể vận hành bằng cách sử dụng năng lượng tái tạo sản xuất bởi tua-bin gió.

Theo tính toán của các tác giả nghiên cứu này, một bề mặt chụp thẳng đứng rộng 210m và cao 100m sẽ có khả năng cung cấp một lượng ẩm vừa đủ để đáp ứng nhu cầu nước uống hàng ngày của trung bình khoảng 500.000 người. Các nhà nghiên cứu thu được kết quả này thông qua mô phỏng trên 14 địa điểm căng thẳng về nước nằm gần các trung tâm dân cư lớn, như TP.Los Angeles (Mỹ), Rome (Italy) hay Chennai (Ấn Độ). Theo các mô hình, loại thiết bị này có thể tạo ra từ 37,6 tỷ đến 78,3 tỷ lít nước/năm tùy theo điều kiện của từng địa điểm.

Các nhà khoa học Mỹ cho biết chi phí xây dựng một cơ sở thu gom và ngưng tụ hơi nước trong khí quyển là 600 triệu USD, cao gấp ba lần so với chi phí xây dựng một nhà máy khử muối từ nước biển ước tính khoảng 200 triệu USD. Tuy nhiên, các nhà khoa học Mỹ cho rằng vẫn còn có thể cải tiến để giảm giá thành và tăng thời gian hoạt động của các hệ thống này so với trạm khử muối và bền chắc hơn.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

PIN THẢI TỪ XE ĐIỆN ĐƯỢC DÙNG ĐỂ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Hơn 1 nghìn bộ pin xe điện cũ đang được tái sử dụng để lưu trữ năng lượng mặt trời và kết nối với lưới điện của bang California, Mỹ. Công nghệ tiên phong này được kỳ vọng sẽ giảm đáng kể chi phí lưu trữ năng lượng không có carbon.

Công ty khởi nghiệp giải pháp lưu trữ B2U cho biết, họ có dung lượng lưu trữ 25 megawatt/giờ được tạo thành từ 1.300 pin xe điện cũ gắn với một cơ sở năng lượng mặt trời ở Lancaster, California.

Theo Giám đốc điều hành Freeman Hall, dự án này được cho là dự án bán điện đầu tiên thuộc loại này vào thị trường bán buôn và công ty đã kiếm được 1 triệu USD vào năm ngoái.

Mặc dù công nghệ này còn non trẻ, nhưng việc lưu trữ ở quy mô điện lưới giúp tái sử dụng một cách hữu ích hàng triệu bộ pin xe điện qua sử dụng dự kiến sẽ bị thải ra từ quá trình chuyển đổi sang phương tiện giao thông điện khí hóa trong những năm tới.

Đây cũng là một cách tiết kiệm chi phí hơn để triển khai dung lượng pin khổng lồ nhằm lưu trữ năng lượng mặt trời và gió khi mặt trời không chiếu sáng hoặc gió không thổi.

Công nghệ của B2U cho phép các bộ pin xe điện được gộp lại với nhau mà không cần phải tháo rời. Được thành lập vào năm 2019, công ty được hỗ trợ bởi công ty thương mại Nhật Bản Marubeni.

Bằng cách kéo dài tuổi thọ của pin, các nhà phát triển dự án có thể tiết kiệm cả tài nguyên và chi phí. Ông Hall ước tính, một hệ thống như của B2U có thể giảm khoảng 40% chi phí vốn cho pin quy mô lưới điện.

Pin làm việc chăm chỉ trong suốt nhiều năm để cung cấp năng lượng cho các phương tiện và theo

thời gian, phạm vi hoạt động của chúng sẽ giảm đi. Nhưng chúng vẫn giữ giá trị như là kho lưu trữ cố định, vốn có nhu cầu nhẹ nhàng hơn, ông Hall nói.

Pin trong hệ thống B2U có tuổi thọ lên đến 8 năm và từng được cung cấp cho các phương tiện do Honda và Nissan chế tạo.

Công ty đang tìm cách phát triển mở rộng các dự án ở California và Texas.

Nguồn: nhandan.vn

PHÁT TRIỂN ROBOT CÓ THỂ TỰ GIỮ CÂN BẰNG VÀ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Nhóm nhà khoa học tại Viện Logistics và Dòng Vật liệu Fraunhofer (Đức) phát triển nguyên mẫu evoBOT chạy bằng bánh xe có khả năng tự giữ thăng bằng, cầm nắm và vận chuyển đồ vật. evoBOT đứng thẳng nhờ sử dụng nguyên lý con lắc ngược di động, nghĩa là phần dưới của robot liên tục di chuyển qua lại để giữ cho trọng lượng của phần trên ở chính giữa.

EvoBOT có hai chân gắn bánh xe và hai cánh tay với những miếng đệm hình tròn ở hai đầu để kẹp đồ vật. Những miếng kẹp có thể được thay thế bằng loại khác. Khi robot không vận chuyển đồ vật, cánh tay của nó sẽ gập xuống dọc theo chân. Khi đó, robot có thể nghiêng về phía trước và chạy với tốc độ lên tới 10 m mỗi giây.

Camera quang học kép cùng những hệ thống lập bản đồ và cảm biến khác cho phép evoBOT tự điều hướng trong các môi trường như nhà kho, đồng thời tránh chướng ngại vật, trèo lên dốc, đi qua gờ nổi và địa hình không bằng phẳng. Nếu cần, robot cũng có thể tự giảm chiều cao bằng cách mở rộng tay chân và nằm xuống theo phương ngang. Trong tư thế này, các bánh xe có động cơ nằm ở phía sau, các bánh xe phụ (gắn ở hai cánh tay) nằm ở phía trước.

Khi tiếp cận đồ vật cần vận chuyển, evoBOT đặt hai tay ở hai bên rồi ép dần các bàn tay (phần gắn đệm kẹp) vào trong cho đến khi tạo đủ lực để nâng vật đó lên. Robot có thể mang đồ vật đến nhà kho hoặc bất cứ nơi nào khác và thả nó xuống khi đến đích. Ngoài ra, robot cũng có thể tóm những vật dụng có bánh xe nhưng không thể tự di chuyển, ví dụ như xe đẩy, sau đó đẩy hoặc kéo chúng đến địa điểm mong muốn.

evoBOT dự kiến đóng vai trò là nền tảng thử nghiệm cho những công nghệ robot tự thăng bằng mới. Tuy nhiên, robot này cũng có thể được sản xuất thương mại như một sản phẩm riêng.

Nguồn: vietq.vn

MỸ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ IN SINH HỌC 3D TẠO MÔ MẮT NGHIÊN CỨU BỆNH MÙ LÒA

Ngày 22/12, Viện Y tế Quốc gia Mỹ (NIH) cho biết các nhà nghiên cứu nước này đã sử dụng tế bào gốc của bệnh nhân và công nghệ in sinh học 3D để tạo ra mô mắt, từ đó giúp tìm hiểu sâu hơn về các cơ chế gây các bệnh mù lòa.

Nhóm nghiên cứu thuộc Viện Mắt quốc gia Mỹ đã in một tổ hợp các tế bào tạo thành hàng rào máu-võng mạc bên ngoài, cũng chính là mô mắt hỗ trợ các tế bào cảm quang cảm nhận ánh sáng của võng mạc.

Các nhà nghiên cứu đã kết hợp 3 loại tế bào màng mạch chưa trưởng thành trong vật liệu hydrogel bao gồm: tế bào ngoại mạch và tế bào nội mô (những thành phần chính của mao mạch) và nguyên bào sợi để tạo nên cấu trúc mô.

Sau đó, các nhà nghiên cứu đã in gel lên một khung có thể tự phân hủy sinh học.

Theo NIH, trong vòng vài ngày, các tế bào bắt đầu phát triển thành một mạng lưới mao mạch dày đặc.

NIH cho biết kỹ thuật này đem lại một nguồn cung không giới hạn các mô để nghiên cứu các bệnh thoái hóa võng mạc, như thoái hóa điểm vàng liên quan đến tuổi tác./.

Nguồn: vietnamplus.vn

BỘ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG XÁC ĐỊNH NĂM 2023 LÀ NĂM DỮ LIỆU SỐ

Bộ Thông tin và Truyền thông xác định năm 2023 là năm về dữ liệu số. Đó là bảo vệ dữ liệu cá nhân, công bố và xây dựng cơ sở dữ liệu cấp bộ, ngành và địa phương, mở dữ liệu để kết nối, chia sẻ, an toàn dữ liệu, xây dựng các trung tâm dữ liệu quốc gia.

Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) sẽ cầm nhịp về năm dữ liệu, tạo ra sự thay đổi căn bản về dữ liệu Việt Nam; tạo ra dữ liệu và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới là sự khác biệt căn bản của chuyển đổi số.

Năm 2023, sau 3 năm Covid-19, các hoạt động hợp tác quốc tế bị cầm chừng, Bộ TT&TT sẽ mở chiến dịch hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số đang kinh doanh ở nước ngoài hoặc đi ra nước ngoài, mang trí thức, công nghệ số của Việt Nam.

Người dân và doanh nghiệp thăm quan Không gian sáng tạo và trải nghiệm chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Bộ TT&TT, 10 năm tới sẽ là những chuyển dịch quan trọng: Từ hạ tầng viễn thông sang hạ tầng số, từ công nghệ thông tin (CNTT) sang công nghệ số, từ ứng dụng CNTT sang chuyển đổi số, từ xử lý thông tin hữu hạn sang xử lý dữ liệu số vô hạn để tạo ra giá trị mới, từ phần mềm riêng lẻ sang nền tảng số, từ gia công lắp ráp sang Make in Viet Nam, từ thị trường trong nước là chính sang thị trường quốc tế là chính, từ báo chí sang truyền thông số. Công nghệ số trở thành lực lượng sản xuất cơ bản, nhân tài số trở thành nguồn lực cơ bản, đổi mới số trở thành động lực cơ bản để phát triển.

Nghị quyết Trung ương 6 khoá XIII của Đảng đã chính thức coi chuyển đổi số là phương thức phát triển mới, có tính đột phá, giúp đẩy nhanh, rút ngắn tiến trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Công nghiệp công nghệ số trở thành ngành công nghiệp hiện đại. Hiện đại hoá Việt Nam chính là chuyển đổi số xã hội.

Công nghệ số nhất là trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ thâm nhập vào mọi ngành, mọi lĩnh vực, mọi tổ chức và mọi việc. Các cuộc cách mạng công nghiệp trước đây là cơ khí hoá, điện khí hoá và tự động hoá là khi máy móc thay lao động chân tay, và với cuộc cách mạng công nghiệp lần tứ 4 với công nghệ chủ yếu là công nghệ số thì máy móc bắt đầu thay lao động trí óc, giúp cho mọi tổ chức thông minh hơn và đây được gọi là cuộc cách mạng công nghiệp hoá.

Do đó, năm 2023 sẽ là năm Bộ TT&TT tập trung vào các kết quả thực chất, thiết thực. Cụ thể, về viễn thông là giải quyết triệt để SIM rác, thương mại hoá 5G, xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn. Về chuyển đổi số, sẽ tập trung nâng cao tỷ lệ hồ sơ thực sự giải quyết trực tuyến, nâng tỷ lệ tài khoản sử dụng các nền tảng số Make in Viet Nam. Về công nghiệp công nghệ số sẽ tập trung vào sản xuất thiết bị viễn thông, thiết kế chip, nền tảng số…

Nguồn: TTXVN

CHÍNH THỨC PHÁT ĐỘNG GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VINFUTURE MÙA 2023

VinFuture vừa chính thức khởi động mùa giải 2023 với thời gian nhận đề cử từ 14 giờ ngày 9/1 tới 14 giờ ngày 15/5/2023 (theo giờ Hà Nội, GMT+7).

Giải thưởng VinFuture mùa thứ 3 hướng đến những phát minh và giải pháp khoa học công nghệ giúp thúc đẩy sự phát triển kiên cường và bền vững, giữa bối cảnh kinh tế-xã hội toàn cầu năm 2023 được dự báo gặp nhiều thách thức.

Bước vào năm 2023, nhân loại đối mặt nhiều thách thức do ảnh hưởng từ các xung đột trên thế giới và kinh tế toàn cầu suy giảm. Theo Chương trình Lương thực Thế giới (World Food Program), thêm 50 triệu người có thể đứng trước bờ vực nạn đói năm 2023. Bên cạnh đó, tiêu thụ năng lượng toàn cầu dự kiến tăng giữa bối cảnh tăng trưởng chậm và giá năng lượng cao. Thiếu hụt nguồn

cung khí đốt cho sinh hoạt và sản xuất có thể buộc các nước tiếp tục sử dụng nhiên liệu hóa thạch, làm chậm quá trình chuyển đổi xanh.

Với tầm nhìn và sứ mệnh "Khoa học phụng sự nhân loại," VinFuture năm 2023 hướng đến công nhận và vinh danh các nghiên cứu khoa học, sáng tạo công nghệ mang tính đột phá, góp phần giải quyết những vấn đề nhân loại đang đối mặt và mang tới sự phát triển bền vững cho cuộc sống con người trong tương lai.

Để tham gia mùa giải 2023, các phát minh, giải pháp khoa học công nghệ cần đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đề cử của giải thưởng, và được đề cử bởi các tổ chức, các cá nhân uy tín về khoa học công nghệ trên toàn thế giới.

Các dự án đề cử sẽ được đánh giá qua các bước sàng lọc và xét chọn của Hội đồng Sơ khảo và Hội đồng Giải thưởng VinFuture, bao gồm các nhà khoa học uy tín, các chuyên gia hàng đầu thế giới từng sở hữu các giải thưởng danh giá như Nobel, Turing, Millennium Technology…

Trước đó, mùa giải VinFuture 2022 đã nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ từ cộng đồng khoa học công nghệ toàn cầu, với 970 đề cử chất lượng từ các nhà khoa học, nghiên cứu, phát minh từ 6 châu lục trên toàn thế giới.

Giải thưởng Chính VinFuture 2022 trị giá 3 triệu USD đã được trao cho 5 nhà khoa học.

Giải Đặc biệt VinFuture 2022 dành cho Nhà khoa học nghiên cứu các lĩnh vực mới đã được trao cho Tiến sĩ Demis Hassabis và Tiến sĩ John Jumper với công trình tiên phong về hệ thống trí tuệ nhân tạo giải mã protein AlphaFold 2.

Giải Đặc biệt VinFuture 2022 dành cho Nhà khoa học đến từ các nước đang phát triển đã vinh danh Giáo sư Thalappil Pradeep (Ấn Độ) với hệ thống lọc nước nhiễm asen và kim loại nặng chi phí thấp.

Giải Đặc biệt VinFuture 2022 dành cho Nhà khoa học nữ đã ghi nhận công trình nghiên cứu đột phá của Giáo sư Pamela Ronald trong việc phân lập gen Sub1A tạo điều kiện phát triển các giống lúa chịu ngập úng dài hạn.

Nguồn: Tổng hợp

HÀ NỘI KHAI TRƯƠNG CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN, ỨNG DỤNG DÙNG CHUNG

Chiều 9-2, UBND TP Hà Nội khai trương các Hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của thành phố.

Theo Chủ tịch UBND TP Hà Nội Trần Sỹ Thanh, với việc sớm đưa vào vận hành các Hệ thống thông tin dùng chung thể hiện rõ quyết tâm của thành phố trong việc thực hiện "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030" của Chính phủ.

Đồng thời, tạo ra những thay đổi đột phá trong công tác cải cách hành chính, bảo đảm hoạt động của chính quyền thành phố công khai minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; với mục tiêu phục vụ tốt nhất hoạt động của người dân và doanh nghiệp. Trong thời gian tới, để các Hệ thống thông tin dùng chung hoạt động hiệu quả, đáp ứng đúng kỳ vọng, rất cần có sự phối hợp, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương trong việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu. Chủ tịch UBND TP Hà Nội đề nghị Bộ TT&TT và Ban Cơ yếu Chính phủ tiếp tục hỗ trợ TP Hà Nội trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống.

Hiện TP Hà Nội đã vận hành khai thác sử dụng 4 hệ thống thông tin, ứng dụng quan trọng, gồm: Hệ thống thông tin báo cáo thành phố, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung, Kênh tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp qua ứng dụng Zalo, Ứng dụng quản lý cuộc họp tại UBND TP Hà Nội. Đến nay đã có 633 cơ quan, đơn vị (23 sở, ban, ngành; 30 quận, huyện và 579 xã, phường, thị trấn) đã tham gia triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố; đã tổ chức khởi tạo bàn giao 31.345 tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cập nhật 96.240 văn bản lên hệ thống.

Nguồn: sggp.org.vn

CHÍNH THỨC PHÁT ĐỘNG GIẢI THƯỞNG SAO KHUÊ 2023

Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) đã chính thức phát động Giải thưởng Sao Khuê 2023.

Giải thưởng Sao Khuê là một trong những giải thưởng uy tín và danh giá nhất của ngành phần mềm và công nghệ thông tin Việt Nam.

174 sản phẩm, dịch vụ, giải pháp được trao Giải thưởng Sao Khuê 2022

Giải thưởng Sao Khuê được VINASA tổ chức lần đầu tiên năm 2003 với mục đích lựa chọn, tôn vinh và phổ biến các nền tảng, dịch vụ, giải pháp công nghệ số Việt Nam xuất sắc hàng năm.

Qua tròn 20 năm tổ chức, Giải thưởng Sao Khuê đã được trao cho hàng nghìn lượt sản phẩm, giải pháp phần mềm và dịch vụ công nghệ xuất sắc của các doanh nghiệp Việt Nam. Giải thưởng Sao Khuê đã trở thành một kênh truyền thông, quảng bá, định hướng thị trường hiệu quả chắp cánh cho hàng nghìn thương hiệu phần mềm và đồng hành cùng sự phát triển, lớn mạnh của các doanh nghiệp công nghệ số hàng đầu Việt Nam như: FPT, VNPT, Viettel, MISA, KMS, TMA, Rikkeisoft, FSI, Bravo…

Đặc biệt, từ năm 2016, TOP 10 Giải thưởng Sao Khuê ra đời tôn vinh 10 sản phẩm, dịch vụ xuất sắc nhất của ngành phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam.

Giải thưởng Sao Khuê 2023 chính thức nhận hồ sơ từ ngày 11/1 đến hết ngày 13/3/2023; tiếp tục lựa chọn và vinh danh các nền tảng, dịch vụ, giải pháp số trong 6 nhóm: Các sản phẩm, giải pháp số (bình xét theo 21 lĩnh vực ứng dụng chuyên ngành); nền tảng chuyển đổi số; Các dịch vụ, giải pháp công nghệ tiên phong (cho mọi lĩnh vực, có ứng dụng các công nghệ AI, IoT, Big Data, Cloud, BlockChain, 5G, Robotics, Metaverse, VR, AR, XR, Web 3.0)…; Các sản phẩm, giải pháp khởi nghiệp số (không phân biệt lĩnh vực ứng dụng, được thương mại hóa chưa quá 3 năm); Các sản phẩm, giải pháp phần mềm mới (không phân biệt lĩnh vực ứng dụng, đã chính thức phát hành ra thị trường nhưng chưa quá 12 tháng tính đến ngày đăng ký tham gia, đã có doanh thu và hoặc đã có người sử dụng); các dịch vụ công nghệ thông tin.

Dự kiến, lễ công bố và trao thưởng sẽ diễn ra ngày 28/4/2023.

Nguồn: congthuong.vn

KỸ NĂNG CƠ BẢN ĐỂ THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Đây là chủ đề của Hội thảo do Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Việt Nam phối hợp với Chương trình Aus4Innovation tổ chức mới đây tại Hà Nội.

GS.TS Chu Hoàng Hà - Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam cho biết, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam được cấp lượng văn bằng sở hữu trí tuệ lớn nhất cả nước, nhiều công nghệ đã được chuyển giao cho doanh nghiệp theo hình thức thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Tuy nhiên, việc thương mại hóa công nghệ ở nước ta hiện còn nhiều hạn chế so với nhu cầu, sản phẩm được thương mại hóa chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong số các đề tài nghiên cứu…

Hội thảo được tổ chức nhằm chia sẻ kinh nghiệm về một vấn đề khó trong khai thác tiềm năng của các sản phẩm công nghệ và cách thức để các nhà khoa học/nhà nghiên cứu/chuyên gia phát triển kỹ năng thu hút các nguồn lực triển khai giải pháp thương mại hóa cho kết quả nghiên cứu hoặc sản phẩm công nghệ.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã cùng nhau chia sẻ và thảo luận các vấn đề như: 8 bước cơ bản để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học; định giá công nghệ - các yếu tố cần để gọi vốn thành công; phương thức tinh gọn để thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu hiệu quả nhất…

Aus4Innovation là chương trình hợp tác 4 năm (2018-2022) với tổng ngân sách 11 triệu AUD nhằm tăng cường năng lực hệ thống đổi mới sáng tạo của Việt Nam, chuẩn bị cho nền kinh tế và công nghệ của Việt Nam trong tương lai số. Chương trình được đồng tài trợ bởi Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT) và InnovationXchange (IXC), quản lý bởi Tổ chức Nghiên cứu Khoa học và Công nghiệp Úc (CSIRO) với đối tác chiến lược là Bộ KH&CN Việt Nam.

Nguồn: vjst.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ XU HƯỚNG, PHONG TRÀO CÓ TÍNH TOÀN CẦU

Sáng 25/2, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc và phiên họp lần thứ 5 của Ủy ban Quốc gia và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ, đánh giá kết quả năm 2022 và đề ra nhiệm vụ, giải pháp năm 2023.

Tại điểm cầu BR-VT, ông Đặng Minh Thông, Phó chủ tịch UBND tỉnh tham dự và chủ trì hội nghị.

Phát biểu khai mạc tại hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, đây là hội nghị quan trọng để thảo luận về những nhiệm vụ cụ thể, giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, triển khai Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Ông Đặng Minh Thông, Phó chủ tịch UBND tỉnh tham dự và chủ trì hội nghị tại điểm cầu BR-VT

Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và các nghị quyết của Trung ương, Quốc hội. Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, trong khi chuyển đổi số là xu hướng, phong trào có tính toàn cầu.

Thủ tướng đề nghị các đại biểu đánh giá khách quan, thẳng thắn về thực trạng chuyển đổi số và triển khai Đề án 06, chỉ ra những kết quả nổi bật, những tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn, xác định nguyên nhân và giải pháp khắc phục, chia sẻ những kinh nghiệm hay, bài học quý, nhất là trong triển khai dịch vụ công trực tuyến, kết nối và chia sẻ dữ liệu, phát triển nguồn nhân lực, đổi mới quản trị…

Tại BR-VT, năm 2022, thực hiện chuyển đổi số gồm 30 chỉ tiêu và 55 nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, đã hoàn thành 13/30 chỉ tiêu; hoàn thành 28/53 nhiệm vụ. Bên cạnh đó, hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số được triển khai và phát triển với dịch vụ Trung tâm Tích hợp dữ liệu đạt tiêu chuẩn; mạng truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao; nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu được nâng cấp; các hệ thống mạng nội bộ được quan tâm đầu tư, hoạt động ổn định;... đảm bảo sẵn sàng đáp ứng để triển khai các ứng dụng.

Năm 2023 là năm "Tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới" với nhiệm vụ trọng tâm là số hóa, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương; là bảo vệ dữ liệu cá nhân; khai thác, sử dụng dữ liệu để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp. Trong 2 tháng đầu năm 2023, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 tiếp tục được đẩy mạnh.

Tại hội nghị, các Bộ, ngành và địa phương đã phát biểu tham luận và thảo luận về các biện pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong thời gian tới.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

HỘI THẢO GÓP Ý ĐỀ ÁN "ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KH&CN GIAI ĐOẠN 2022 – 2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BR-VT" - LẦN 2

Ngày 22/02, Sở KH&CN đã phối hợp với Phân viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp tổ chức hội thảo góp ý lần 2 Đề án "Ứng dụng tiến bộ KH&CN giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu". Tham dự có Lãnh đạo các Sở ban ngành, địa phương, hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở dự thảo và nội dung góp ý tại Hội thảo lần 1 về "Đề án Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ giai đoạn 2022 – 2026 trên địa bàn tỉnh", Hội thảo góp ý lần 2 tiếp tục tham vấn ý kiến của các Sở ban ngành, các cơ quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và các chuyên gia liên quan nhằm hoàn thiện và thống nhất nội dung đề án để trình Hội đồng thẩm định và kịp thời triển khai đề án.

Toàn cảnh Hội thảo

Tại hội thảo Đơn vị tư vấn đã trình bày khái quát về Đề án cũng như các nội dung đề xuất mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh phù hợp với nhu cầu, thế mạnh, định hướng phát triển sản phẩm chủ lực của từng địa phương. Đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện và nhân rộng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, góp phần giải quyết tăng giá trị sản lượng, xây dựng thương hiệu, giải quyết ô nhiễm môi trường, xây dựng chuỗi giá trị, chuỗi liên kết, kết nối du lịch nhằm tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Chia sẻ tại buổi hội thảo, đại diện lãnh đạo các Sở ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã tham gia đóng góp những ý kiến tâm huyết với các nội dung của Đề án.

Ghi nhận và đánh giá cao sự tâm huyết cùng các ý kiến của các đại biểu tại hội thảo, Giám đốc Sở KH&CN yêu cầu đơn vị tư vấn tiếp thu đầy đủ, nghiêm túc các ý kiến để hoàn thiện đề án trình UBND tỉnh phê duyệt, đặc biệt là các ý kiến góp ý chuyên sâu đối với các mô hình ứng dụng dự kiến triển khai đảm bảo tính khả thi và khả năng nhân rộng cao tại các địa phương.

Nguồn: Sở KH&CN

HỢP TÁC PHÁT TRIỂN KH-CN

Sáng 23/2, Đoàn công tác của tỉnh do Sở KH-CN chủ trì đã có cuộc họp trao đổi các nội dung hợp tác với Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

Các nội dung trao đổi, hợp tác giữa các sở, ngành của tỉnh và Trường Đại học Dầu khí Việt Nam về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KH-CN; hợp tác nghiên cứu ứng dụng KH-CN vào đời sống sản xuất; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh; dự án mở rộng, nâng cấp Trường Đại học Dầu khí Việt Nam tại tỉnh và phối hợp các hoạt động thúc đẩy phát triển tiềm lực KH-CN, hợp tác trong nước và quốc tế về KH-CN trên địa bàn tỉnh.

Ông Phạm Quang Nhật (bìa phải), Giám đốc Sở KH-CN trao đổi với lãnh đạo Trường ĐH Dầu khí Việt Nam về các vấn đề hợp tác KH-CN bên lề cuộc họp.

Hai bên cũng bàn về việc thành lập Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Theo ông Trần Duy Tâm Thanh, Phó Giám đốc Sở KH-CN, trung tâm có nhiệm vụ làm đầu mối kết nối đặt hàng của Doanh nghiệp trong tỉnh với nhà trường về các nghiên cứu KH-CN, dự án khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực kinh tế-xã hội ứng dụng hiệu quả vào sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

TƯ VẤN, ĐÁNH GIÁ CÔNG NGHỆ DỰ ÁN "NHÀ MÁY SEVILLE SIGNATURE VIỆT NAM"

Ngày 15/02/2023, Sở KH&CN tỉnh BR-VT đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn KH&CN đánh giá công nghệ Dự án "Nhà máy Seville Signature Việt Nam". Ông Phạm Quang Nhật – Giám đốc Sở KH&CN – Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Mục tiêu của dự án là sản xuất bàn (công suất 300 tấn/tháng), xe đẩy (công suất 300 tấn/tháng),

kệ để đồ bằng kim loại (công suất 2.345 tấn/tháng), cán trước bảo vệ xe ô tô (công suất 160 tấn/tháng) - có công đoạn xi mạ kim loại và cho thuê nhà xưởng xây sẵn (19.200 m2) tại Khu công nghiệp chuyên sâu (KCNCS) Phú Mỹ 3, thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Do dự án có công đoạn xi mạ, nên Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có văn bản số 3107/BQL-ĐT ngày 04/11/2022, có ý kiến về hồ sơ dự án Nhà máy Seville Signature Việt Nam tại KCNCS Phú Mỹ 3, để có căn cứ xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Ngày 18/11/2022 Sở KH&CN cũng đã có văn bản số 1384/SKHCN-QLCN về việc ý kiến về hồ sơ dự án. Theo đó, Công ty sẽ báo cáo giải trình công nghệ của Dự án, từ đó làm cơ sở để Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh trình lên UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

Báo cáo tại Hội đồng Chủ dự án cam kết tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn và văn minh trong vận hành dự án. Đảm bảo các loại chất thải phát sinh như khí thải, nước thải được xử lý đạt yêu cầu các quy chuẩn môi trường hiện hành trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Tại cuộc họp, các thành viên của hội đồng đã tham gia nhận xét, phân tích, đánh giá và cho ý kiến tư vấn về mặt công nghệ đối với dự án. Cơ bản các thành viên hội đồng nhất trí về mặt công nghệ đối với dự án đầu tư sau khi được hoàn thiện chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ hồ sơ tài liệu, minh chứng theo ý kiến của hội đồng. Khi dự án được phê duyệt đầu tư sẽ đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường.

Nguồn: Sở KH&CN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH: ĐÓNG GÓP NHIỀU Ý KIẾN VÀO DỰ THẢO BÁO CÁO, ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Ngày 10/1, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (Liên hiệp Hội) tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Liên hiệp Hội có 31 đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc. Năm 2022, đơn vị đã hoàn thành nhiều nhiệm vụ trọng tâm như: Hoàn thành đề án "Phát huy vai trò đội ngũ trí thức trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế"; tham gia góp ý các dự thảo báo cáo của tỉnh, cho ý kiến về các đề án nghiên cứu khoa học; thành lập hội đồng tuyển chọn trí thức tiêu biểu năm 2022; xuất bản bản tin Tri thức mới; tổ chức thành công hội thảo "Chuyển đổi số trong doanh nghiệp công nghiệp"…

Đặc biệt, Liên hiệp Hội đã chủ trì tổ chức thành công cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh năm 2022 với 107 sản phẩm trong đó có 40 sản phẩm đạt giải.

Ngoài ra, các đơn vị thành viên như Hội Cơ khí, Hội Xây dựng, Hội Kiến trúc sư, Hội dược liệu, Hội Khoa học - Lịch sử, Hội Luật gia, Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng… cũng đã đạt nhiều thành tựu trong hoạt động chuyên môn, chuyên ngành, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tại hội nghị, Liên hiệp Hội đã thống nhất 8 nhiệm vụ chủ yếu sẽ được triển khai thực hiện trong năm 2023.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

NGHIỆM THU ĐỀ TÀI "THIẾT LẬP CHƯƠNG TRÌNH KIỂM SOÁT HÀU (CRASSOSTREA SP.) NUÔI TRONG KHU VỰC LONG SƠN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU"

Ngày 23/12, Sở KH&CN đã tổ chức họp Hội đồng KH&CN nghiệm thu đề tài "Thiết lập chương trình kiểm soát hàu (Crassostrea sp.) nuôi trong khu vực Long Sơn, tỉnh BR-VT". Tham dự có ông Phạm Quang Nhật - Giám đốc Sở KH&CN, chủ tịch hội đồng.

Kết quả đề tài làm cơ sở để đề xuất đưa vùng nuôi hàu Long Sơn vào chương trình quốc gia

kiểm soát an toàn vùng thu hoạch nhuyễn thể 2 mảnh vỏ.

Báo cáo tại Hội đồng nghiệm thu, KS. Nguyễn Anh Phương, chủ nhiệm đề tài cho biết: Trong những năm gần đây người dân có xu hướng chuyển sang nuôi Hàu, đặc biệt là hàu Thái Bình Dương do thời gian thu hoạch nhanh, tỷ lệ sống cao, giá bán ổn định. Nuôi hàu Thái Bình Dương chủ yếu bằng hình thức nuôi giàn bè, giá thể là các vỏ hàu được treo vào các dây, mỗi vỏ Hàu bám 25-50 con giống, mỗi dây từ 100 vỏ hàu. Tỷ lệ hàu sống tùy thuộc vào môi trường nuôi, phương pháp nuôi.... Thông thường sau thời gian nuôi từ 2-3 tháng, Hàu Thái Bình Dương được tách vào các rổ (khối lượng từ 5-8 kg), sau 6-8 tháng hàu đủ kích thước và trọng lượng sẽ được thu tỉa. Trong suốt 12 tháng thu mẫu nhóm nghiên cứu không thấy có tích lũy các chất ô nhiễm hóa học và kim loại nặng ở các mẫu Hàu thu ở các địa điểm khảo sát của đề tài. Kết quả khảo sát mật độ tảo độc cho thấy, tất cả 6 loài tảo độc thuộc nhóm tảo giáp (Dinoflagellates) đều không hiện diện trong mẫu nước trong suốt thời gian thu mẫu. Trong khi đó, các loài thuộc chi Pseudonitzschia (nhóm tảo silic, Diatoms) xuất hiện rải rác ở một vài thời điểm, nên không ảnh hưởng đến chất lượng thịt Hàu nuôi.

Kết quả khảo sát chỉ tiêu vi sinh trong mẫu hàu, chỉ tiêu E.coli có khoảng dao động khá cao (<18 ÷ 16.000 MPN/100g). Theo tiêu chí và yêu cầu phân loại vùng thu hoạch hàu tỉnh BR-VT đạt vùng loại B. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng quy trình làm sạch và nuôi lưu Hàu để làm giảm nồng độ ô nhiễm vi sinh vật nhằm đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm và có thể sử dụng làm thực phẩm dạng tươi/sống. Quy trình làm sạch sử dụng nước biển sạch được xử lý bằng hệ thống lọc UV có hiệu quả cao trong việc loại bỏ vi khuẩn E. coli khỏi cơ thịt hàu. Quy trình làm sạch cho tỷ lệ sống của hàu cao (> 97%). Sau 44 giờ tất cả các mẫu hàu đều có mật độ E. coli giảm rất nhanh, chỉ còn <18 MPN/100g.

Sau khi nghe chủ nhiệm đề tài báo cáo, với kết quả đạt được, Hội đồng KH&CN đã thống nhất nghiệm thu đề tài. Tuy nhiên, cần chỉnh sửa, hoàn thiện đề tài theo góp ý của các thành viên hội đồng.

Nguồn: Sở KH&CN

CHUYỂN GIAO MÁY CẤY LÚA NGỒI LÁI KUBOTA CHO HỢP TÁC XÃ LÁ XANH (LONG ĐIỀN)

Chiều ngày 12 tháng 01 năm 2023, Chi cục Phát triển Nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) đã phối hợp UBND huyện Long Điền, Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Âu Cơ tổ chức lễ bàn giao máy móc thiết bị thực hiện Mô hình liên kết điểm của Hợp tác xã Nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao Lá Xanh.

Theo đó, Chi cục Phát triển nông thôn đã bàn giao máy cấy ngồi lái và 1.200 khay mạ với tổng trị giá 627,7 triệu đồng. Máy có công suất tối đa có thể cấy 4 ha/ngày; giảm 50% kinh phí mua lúa giống tương đương 15-20 triệu đồng/ha; giảm 30% phân bón, 2-3 lần phun thuốc phòng trừ sâu bệnh; giảm gãy đổ… cho cây lúa so với phương thức truyền thống trước đây. Đồng thời, tạo độ sâu đồng nhất khi cấy và độ bám đất cao, giúp cây tăng trưởng nhanh.

Chương trình hỗ trợ máy thuộc dự án "Mô hình liên kết điểm cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, chế biến gắn với tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao của HTX Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lá Xanh, huyện Long Điền" được triển khai theo Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

CTV: Lài Nguyễn